

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa.

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- UBND huyện Thiệu Hóa.

UBND tỉnh nhận được Công văn số 1205/SNV-XDCQ&CTTN ngày 10/6/2022 của Sở Nội vụ về việc hoàn chỉnh hồ sơ, đề án để tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa. Để đảm bảo trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với hồ sơ Đề án nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1205/SNV-XDCQ&CTTN ngày 10/6/2022 nêu trên; giao UBND huyện Thiệu Hóa chỉ đạo, hướng dẫn UBND thị trấn Thiệu Hóa và UBND các xã: Thiệu Phú, Minh Tâm tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; kèm theo các tài liệu lấy ý kiến cử tri như sau:

1.1. Mẫu phiếu lấy ý kiến cử tri: (Mẫu 01: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa; Mẫu 02: Dùng cho lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập thị trấn Hậu Hiền).

1.2. Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri gồm:

a) Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Bản tóm tắt Đề án.

2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn UBND huyện Thiệu Hóa và các đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến cử tri; tổng hợp, lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri; hoàn chỉnh đề án, thực hiện trình tự, hồ sơ thủ tục, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Huyện ủy, HĐND huyện Thiệu Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, THKH, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

¹ỦY BAN NHÂN DÂN.....²**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.....⁶, ngày tháng năm 2022**PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI****Về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa,
thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; sau khi Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa thuộc huyện Thiệu Hóa.

Địa chỉ hộ gia đình:

TT	Họ và tên	Nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa		Tên thị trấn sau khi nhập là thị trấn Thiệu Hóa		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn A					
2	Nguyễn Thị B					

Ý kiến khác (nếu có):

Lưu ý:

1. Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;
2. Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

¹ Đóng dấu treo của UBND thị trấn, xã;² Tên của thị trấn, xã tổ chức lấy ý kiến cử tri.

**³ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Minh Tâm, ngày tháng năm 2022***PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỬ TRI
Về việc thành lập thị trấn Hậu Hiền
thuộc huyện Thịệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; sau khi Đề án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa được xây dựng, đề nghị cử tri cho ý kiến về việc thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa.

Địa chỉ hộ gia đình:

TT	Họ và tên	Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên, dân số của xã Minh Tâm		Tên thị trấn sau khi thành lập là thị trấn Hậu Hiền		Ký tên
		Đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	
1	Nguyễn Văn A					
2	Nguyễn Thị B					

Ý kiến khác (nếu có):

Lưu ý:

- Phiếu dùng cho các cử tri trong một hộ gia đình;
- Nếu đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu "x" vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ đối với cử tri đó.

³ Đóng dấu treo của UBND xã Minh Tâm.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

*(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Công văn số/UBND-THKH
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

I. SỰ CẦN THIẾT NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1.1. Huyện Thiệu Hóa có vị trí trung tâm vùng đồng Bằng của tỉnh Thanh Hóa, nằm giữa 04 vùng kinh tế động lực của tỉnh gồm: (1) Bim Sơn - Thạch Thành; (2) Lam Sơn - Sao Vàng; (3) Thành phố Thanh Hoá - Sầm Sơn; (4) Khu kinh tế Nghi Sơn; giáp ranh trực tiếp với đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa mở rộng (gồm toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn). Là địa bàn có các lợi thế nổi trội về giao thông như Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Đường sắt và Đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam ở phía Đông, Cảng hàng không Thọ Xuân ở phía Tây, Quốc lộ 45, Đường nối Quốc lộ 1- Quốc lộ 45, Đường nối 3 quốc lộ Quốc lộ 45, Quốc lộ 47 và Quốc lộ 217, Đường nối từ thành phố Thanh Hóa - Ngọc Lặc (quy hoạch) chạy qua. Huyện Thiệu Hóa được xác định là cửa ngõ của đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa, đầu mối giao thương, kết nối với các địa phương khu vực Tây - Bắc của tỉnh; là vùng nông nghiệp, công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, cung cấp hàng hoá, lương thực thực phẩm chất lượng, khối lượng cho tỉnh và xuất khẩu.

Tuy nhiên, hiện nay huyện vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên, một trong những nguyên nhân, bất cập là do hệ thống đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp (11,53%). Vì vậy, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện nói chung, của đô thị Thiệu Hóa và đô thị Hậu Hiền nói riêng; hình thành các trung tâm, động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa.

1.2. Thị trấn Thiệu Hóa sau gần 10 năm thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Vạn Hà, xã Thiệu Đô và thôn Vĩnh Điện xã Thiệu Phú)⁴, sau 03 năm mở rộng địa giới hành chính (nhập xã Thiệu Đô vào thị trấn Vạn Hà)⁵ đã bộc lộ những bất cập, hạn chế như: Vai trò

⁴ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

⁵ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

trung tâm, động lực và sức lan toả của thị trấn đối với sự phát triển của toàn huyện chưa rõ nét; chất lượng hạ tầng chưa đồng đều, đã xuất hiện các hiện tượng do quá tải đô thị, ô nhiễm môi trường; sự không cân đối về không gian, vị trí đô thị hướng về phía Đông, làm giảm mức ảnh hưởng về phía Tây và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đô thị huyện lỵ; quỹ đất dành cho phát triển không còn nhiều và đủ lớn, nhất là đất dành cho phát triển khu dân cư mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp có diện tích từ 20 ha trở lên là rất hạn chế. Vì vậy, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa là cần thiết, phù hợp với điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xã Thiệu Phú giáp ranh thị trấn Thiệu Hóa về phía Bắc; có Quốc lộ 45, Đường tỉnh 516C chạy qua đã tạo ra cơ hội hình thành khu dân cư, khu chức năng thương mại dịch vụ... ven quốc lộ, tỉnh lộ mang tính chất động lực phát triển. Năm 2015, xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong những năm gần đây, xã Thiệu Phú đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế; tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá; cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2021 đạt 20,8 tỷ đồng; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xóa đói giảm nghèo được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông trên địa bàn được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh, xu hướng phát triển mang dáng dấp đô thị ngày càng hiện hữu.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho chính quyền xã Thiệu Phú nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường; mô hình quản lý chính quyền nông thôn không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn; đồng thời, hiện nay, xã Thiệu Phú đạt 103,8% tiêu chuẩn dân số và 21,7% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên nên việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa vừa là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị quản lý trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển vừa góp phần sắp xếp, tổ chức hợp lý quy mô, đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính.

Như vậy, việc mở rộng không gian đô thị, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa nhằm xây dựng và phát triển thị trấn Thiệu Hóa xứng tầm đô thị

huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế với các ngành nghề chủ yếu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

3. Xã Minh Tâm được thành lập trên cơ sở nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm⁶, có vị trí theo dọc theo Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), cách thị trấn huyện lỵ Thiệu Hóa khoảng 05 km về phía Tây Nam và cách thành phố Thanh Hoá 19 km về phía Tây. Địa bàn xã có Sông Chu là một trong những sông lớn của tỉnh, Chợ Hậu Hiền là nơi giao thương sầm uất của huyện Thiệu Hóa với các huyện lân cận... Đang triển khai đường Nam sông Chu, cụm công nghiệp Hậu Hiền, nên Minh Tâm có vị trí thuận lợi về mặt giao thông, trung tâm phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa và thúc phát triển tiểu vùng Tây Nam của huyện Thiệu Hóa.

Phát huy những tiềm năng, lợi thế và đề định hướng cho phát triển đô thị; năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền (bao gồm toàn bộ các khu dân cư của xã Thiệu Tâm); năm 2019, xã Thiệu Minh nhập với xã Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch đô thị Hậu Hiền gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên⁷ với mục tiêu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa và các khu vực lân cận.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên xã Minh Tâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Năm 2021, tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 14%; ngành thương mại - dịch vụ chiếm 37,43%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 39,57%, ngành nông nghiệp chiếm 23,0%; cân đối được thu - chi ngân sách (thu ngân sách 14,5 tỷ đồng, chi ngân sách 14,3 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,76%; tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu văn hóa đạt 90%; thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt 10/10 thôn; 10/10 thôn đã đạt tiêu chí nông thôn mới; địa phương đã hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,73%; trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh đạt 100%; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%.

Phát triển kinh tế xã hội, lễ lễ sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã Minh Tâm cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước

⁶ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

⁷ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

sạch, hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa xã đạt chuẩn nông thôn mới và đang trong quá trình rà soát, đánh giá đề nghị đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hoá đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lõi sống đô thị trong nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường... của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Minh Tâm là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Thành lập thị trấn với tên gọi "Hậu Hiền" là kế thừa tên gọi Hậu Hiền từ thời xa xưa, gắn với trung tâm thị tứ phố Hậu Hiền, chợ Hậu Hiền, cầu Hậu Hiền; phù hợp với tên "Hậu Hiền" đã được sử dụng trong quy đô thị Hậu Hiền, quy hoạch cụm công nghiệp Hậu Hiền, có ý nghĩa, thể hiện sự phát triển của đơn vị hành chính thị trấn trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa. Đồng thời, do trước đây (năm 1953) xã Đại Đồng chia thành hai xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm; địa danh Hậu Hiền có mối quan hệ với nhiều làng, thôn hiện nay tại địa phương; không của riêng đơn vị hành chính nào trước khi sắp xếp thành xã "Minh Tâm", đảm bảo thuần phong, mỹ tục, phát huy giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa, sự đoàn kết, thống nhất của nhân dân trên địa bàn.

II. ĐÁNH GIÁ THỊ TRẤN THIỆU HÓA, XÃ THIỆU PHÚ, XÃ MINH TÂM THEO ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THỊ TRẤN

1. Điều kiện mở rộng, thành lập thị trấn

1.1. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, quy hoạch, chương trình phát triển đô thị:

Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021⁸, Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021⁹ của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ sở xác định phạm vi của đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành (mở rộng) trong tương lai. Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁰ cũng đã xác định đến năm 2030, huyện Thiệu Hóa sẽ hình thành 03 đô thị, trong đó có thị trấn Thiệu Hóa (hiện nay) và đô thị Hậu Hiền. Do đó, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn

⁸ Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035.

⁹ Phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền đến năm 2040.

¹⁰ Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045.

Hậu Hiền là phù hợp với chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách, không làm giảm tiềm năng, lợi thế của các địa phương nên đảm bảo lợi ích chung, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn; đồng thời không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế; là cơ sở để tổ chức chính quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là tiền đề để xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức, tăng cường lực lượng công an chính quy, bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

1.4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thể hiện nguyện vọng, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa.

2. Đánh giá hiện trạng thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú; xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2.1. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (đô thị Thiệu Hóa):

a) Quy mô dân số:

- Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú có quy mô dân số 26.765 người.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

b) Diện tích tự nhiên:

- Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú có diện tích tự nhiên 17,21 km².
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên).

c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (khu vực dự kiến mở rộng) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

(1) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách: 78,53 tỷ đồng; chi ngân sách: 78,53 tỷ đồng.
- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

(2) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo 2019 là 2,61%; năm 2020 là 1,23%; năm 2021 là 1,18%; trung bình giai đoạn 2019 - 2021 đạt 1,67%.

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

(3) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 65,71%; cụ thể:

+ Lao động phi nông nghiệp 10.292 lao động.

+ Tổng số lao động của địa phương 15.662 lao động.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

2.2. Xã Minh Tâm:

a) Quy mô dân số:

- Xã Minh Tâm có quy mô dân số 10.864 người.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

b) Diện tích tự nhiên:

- Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 10,42 km².

- Theo Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 1211 quy định diện tích tự nhiên đơn vị hành chính thị trấn là 14 km² trở lên. Tuy nhiên, tại Điểm c Khoản 2 Điều 31 Nghị quyết này quy định việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở một đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích. Do đó, việc thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm đã đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên)

c) Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính khu vực dự kiến thành lập đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

(1) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách: 14,5 tỷ đồng; chi ngân sách: 14,3 tỷ đồng.

- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

(2) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo 2019 là 2,60%; năm 2020 là 1,90%; năm 2021 là 0,77%; trung bình giai đoạn 2019-2021 đạt 1,76%.

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

(3) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 68,27%; cụ thể:
- + Lao động phi nông nghiệp 4.005 lao động.
- + Tổng số lao động của địa phương 5.866 lao động.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

III. PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1. Nhập toàn bộ 6,53 km² diện tích tự nhiên, 8.658 người của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa. Sau khi nhập, thị trấn Thiệu Hóa có 17,21 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 26.765 người.

Địa giới hành chính: Phía Bắc giáp xã Thiệu Long, Thiệu Công; phía Nam giáp xã Thiệu Trung và huyện Đông Sơn; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận; phía Đông giáp xã Thiệu Nguyên, Tân Châu, Thiệu Duy.

2. Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ 10,72 km² diện tích tự nhiên, 10.864 người của xã Minh Tâm. Sau khi thành lập, thị trấn Hậu Hiền có 10,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.864 người.

Địa giới hành chính: Phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên; phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán; phía Nam giáp huyện Triệu Sơn; phía bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ.

3. Sau khi nhập xã vào thị trấn và thành lập thị trấn, huyện Thiệu Hóa có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 02 thị trấn: Thiệu Hóa, Hậu Hiền và 22 xã: Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú và xã Minh Tâm, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Thiệu Hóa nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

UBND TỈNH THANH HÓA

Thiệu Hóa, ngày tháng năm 2022

ĐỀ ÁN

**Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền
thuộc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

*(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri kèm theo Công văn số/UBND-THKH
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Phần thứ nhất

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
3. Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
4. Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; hợp nhất tại Luật số 01/VBHN-CPQH ngày 20/7/2015 và Luật số 11/VBHN-VPQH 2019 ngày 04/7/2019;
5. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
6. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;
7. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về việc quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
8. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn và phân loại đơn vị hành chính;
9. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;
10. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
11. Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

12. Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

13. Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

14. Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

15. Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030;

16. Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045;

17. Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vạn Hà (nay là thị trấn Thiệu Hóa), huyện Thiệu Hóa đến năm 2035;

18. Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040;

19. Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hệ thống đô thị đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

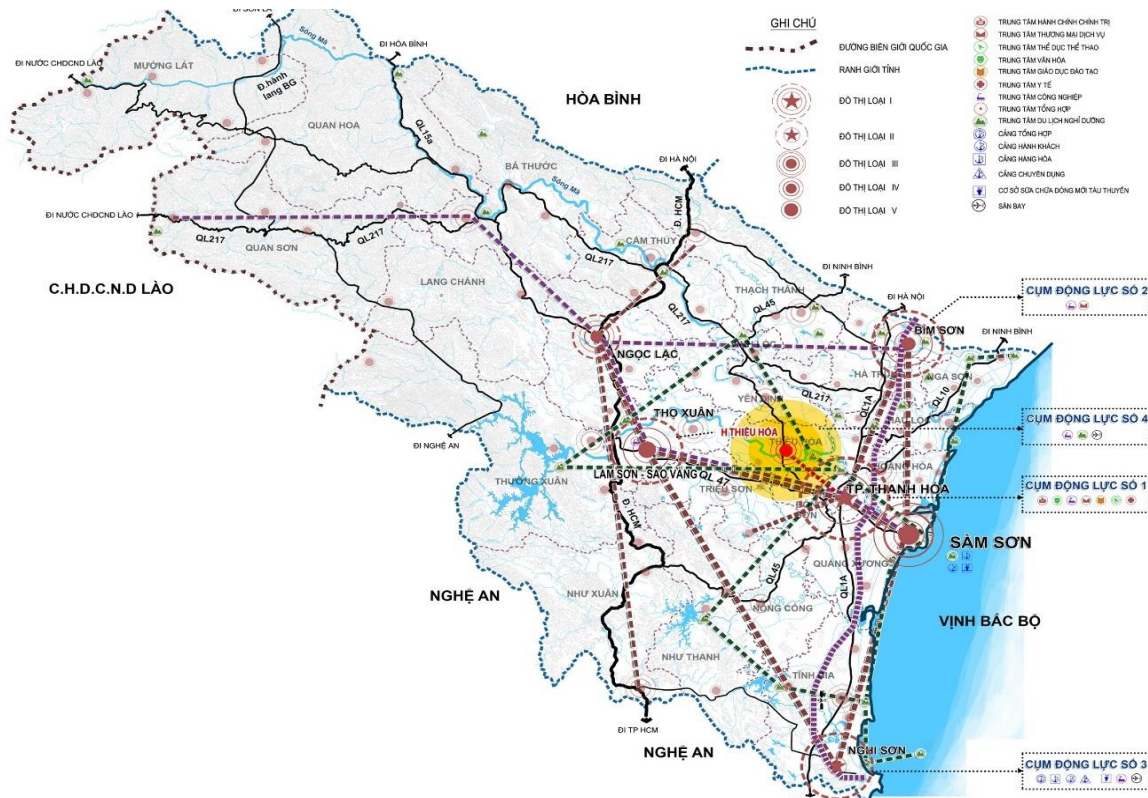
20. Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận thị trấn Thiệu Hóa và khu vực mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại V;

21. Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận khu vực dự kiến hình thành đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm), huyện Thiệu Hóa đạt tiêu chí đô thị loại V.

II. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Huyện Thiệu Hóa có vị trí trung tâm vùng đồng Bằng của tỉnh Thanh Hóa, nằm giữa 04 vùng kinh tế động lực của tỉnh gồm: (1) Bỉm Sơn - Thạch Thành; (2) Lam Sơn - Sao Vàng; (3) Thành phố Thanh Hóa - Sầm Sơn; (4) Khu kinh tế Nghi Sơn; giáp ranh trực tiếp với đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa mở rộng (gồm toàn bộ địa giới hành chính của thành phố Thanh Hóa và huyện Đông Sơn). Là địa bàn có các lợi thế nổi trội về giao thông như Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Đường sắt và Đường sắt cao tốc (quy hoạch) Bắc - Nam ở phía Đông, Cảng hàng không Thọ Xuân ở phía Tây, Quốc lộ 45, Đường nối Quốc lộ 1 - Quốc lộ 45, Đường nối 3 quốc lộ Quốc lộ 45, Quốc lộ 47 và Quốc lộ 217, Đường nối từ thành phố Thanh Hóa - Ngọc Lặc (quy hoạch) chạy qua. Huyện Thiệu Hóa được xác định là cửa ngõ của đô thị tỉnh lỵ Thanh Hóa, đầu mối giao thương, kết nối với các địa phương khu vực Tây - Bắc của tỉnh; là vùng nông nghiệp, công nghệ

cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp, cung cấp hàng hoá, lương thực thực phẩm chất lượng, khối lượng cho tỉnh và xuất khẩu.



Tuy nhiên, hiện nay huyện vẫn chưa phát huy được hết các tiềm năng, lợi thế nêu trên, một trong những nguyên nhân, bất cập là do hệ thống đô thị trên địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều trung tâm kinh tế, trung tâm đô thị tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, toàn huyện hiện chỉ có 01 đô thị huyện lỵ, tỷ lệ đô thị hóa thấp (11,53%). Vì vậy, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm là để phát huy tiềm năng, vị trí, vị thế; lan tỏa quá trình phát triển, quá trình đô thị hóa của huyện nói chung, của đô thị Thiệu Hóa và đô thị Hậu Hiền nói riêng; hình thành các trung tâm, động lực góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hóa.

2. Thị trấn Thiệu Hóa sau gần 10 năm thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng (gồm toàn bộ diện tích tự nhiên thị trấn Vạn Hà, xã Thiệu Đô và thôn Vĩnh Điện xã Thiệu Phú)¹¹, sau 03 năm mở rộng địa giới hành chính (nhập xã Thiệu Đô vào thị trấn Vạn Hà)¹² đã bộc lộ những bất cập, hạn chế như: Vai trò trung tâm, động lực và sức lan tỏa của thị trấn đối với sự phát triển của toàn huyện chưa rõ nét; chất lượng hạ tầng chưa đồng đều, đã xuất hiện các hiện tượng do quá tải đô thị, ô nhiễm môi trường; sự không cân đối về không gian, vị trí đô thị hướng về phía Đông, làm giảm mức ảnh hưởng về phía Tây và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đô thị huyện lỵ; quỹ đất dành cho phát triển không còn nhiều và đủ lớn, nhất là đất dành cho phát triển khu dân cư mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp có diện tích từ 20 ha trở lên là rất hạn chế. Vì

¹¹ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹² Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

vậy, việc mở rộng địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa là cần thiết, phù hợp với điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xã Thiệu Phú giáp ranh thị trấn Thiệu Hóa về phía Bắc; có Quốc lộ 45, Đường tỉnh 516C chạy qua đã tạo ra cơ hội hình thành khu dân cư, khu chức năng thương mại dịch vụ... ven quốc lộ, tỉnh lộ mang tính chất động lực phát triển. Năm 2015, xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong những năm gần đây, xã Thiệu Phú đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế; tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt khá; cơ cấu chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; thu ngân sách trên địa bàn xã năm 2021 đạt 20,8 tỷ đồng; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; xóa đói giảm nghèo được quan tâm; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng cao; thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ; hệ thống giao thông trên địa bàn được rải nhựa và bê tông hóa; hệ thống cấp nước, thoát nước được đầu tư xây dựng hoàn thiện; các tuyến đường chính được chiếu sáng công cộng; các hộ dân được sử dụng nước sạch; rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh, xu hướng phát triển mang dáng dấp đô thị ngày càng hiện hữu.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho chính quyền xã Thiệu Phú nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường; mô hình quản lý chính quyền nông thôn không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn; đồng thời, hiện nay, xã Thiệu Phú đạt 103,8% tiêu chuẩn dân số và 21,7% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên nên việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa vừa là tiền đề tổ chức chính quyền đô thị quản lý trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển vừa góp phần sắp xếp, tổ chức hợp lý quy mô, đảm bảo tiêu chuẩn đơn vị hành chính.

Như vậy, việc mở rộng không gian đô thị, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa nhằm xây dựng và phát triển thị trấn Thiệu Hóa xứng tầm đô thị huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế với các ngành nghề chủ yếu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

3. Xã Minh Tâm Được thành lập trên cơ sở nhập xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm¹³, có vị trí theo dọc theo Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), cách thị trấn huyện lỵ Thiệu Hóa khoảng 05 km về phía Tây Nam và cách thành phố Thanh Hoá 19 km về phía Tây. Địa bàn xã có Sông Chu là một trong những sông lớn

¹³ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

của tỉnh, Chợ Hậu Hiền là nơi giao thương sầm uất của huyện Thiệu Hóa với các huyện lân cận... Đang triển khai đường Nam sông Chu, cụm công nghiệp Hậu Hiền, nên Minh Tâm có vị trí thuận lợi về mặt giao thông, trung tâm phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa và thúc phát triển tiểu vùng Tây Nam của huyện Thiệu Hóa.

Phát huy những tiềm năng, lợi thế và đề định hướng cho phát triển đô thị; năm 2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền (bao gồm toàn bộ các khu dân cư của xã Thiệu Tâm); năm 2019, xã Thiệu Minh nhập với xã Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch đô thị Hậu Hiền gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Minh Tâm và xã Thiệu Viên¹⁴ với mục tiêu trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp; có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa và các khu vực lân cận.

Thực hiện các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư của tỉnh, của huyện, sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nên xã Minh Tâm đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật được hoàn thiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Năm 2021, tốc độ tăng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 14%; ngành thương mại - dịch vụ chiếm 37,43%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 39,57%, ngành nông nghiệp chiếm 23,0%; cân đối được thu - chi ngân sách (thu ngân sách 14,5 tỷ đồng, chi ngân sách 14,3 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,76%; tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu văn hóa đạt 90%; thôn đạt danh hiệu văn hóa đạt 10/10 thôn; 10/10 thôn đã đạt tiêu chí nông thôn mới; địa phương đã hoàn thành phổ cập tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,73%; trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh đạt 100%; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85%.

Phát triển kinh tế xã hội, lề lối sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã Minh Tâm cũng đã có nhiều thay đổi tích cực theo hướng đô thị; các khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ, điểm dân cư từng bước được xây dựng; hệ thống hạ tầng ngày một hoàn thiện, tiến tới đồng bộ; đường giao thông cơ bản được rải nhựa và bê tông hóa; tất cả các hộ gia đình đều được sử dụng điện lưới, nước sạch, hợp vệ sinh; tuyến đường chính được chiếu sáng; rác thải được thu gom và xử lý; góp phần đưa xã đạt chuẩn nông thôn mới và đang trong quá trình rà soát, đánh giá đề nghị đạt tiêu chuẩn của đô thị loại V.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội, quá trình phát triển dịch vụ, thương mại và đô thị hoá đã làm thay đổi quá trình tổ chức dân cư theo hướng tập trung với mật độ cao, hình thành lõi sống đô thị trong nhân dân; tổ chức sản xuất có sự chuyên môn hóa, lao động dịch chuyển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp;

¹⁴ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, quy hoạch, xây dựng, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, bảo vệ môi trường... của chính quyền nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn; cần phải có chính quyền đô thị với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp để thay thế cho chính quyền nông thôn như hiện nay. Vì vậy, thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Minh Tâm là tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế.

Phần thứ hai **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN** **CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN**

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú

1.1. Lịch sử hình thành:

1.1.1. Thị trấn Thiệu Hóa:

Thị trấn Thiệu Hóa là thị trấn huyện lỵ - trung tâm hành chính, chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; thị trấn Thiệu Hóa được thành lập ngày 01/12/2019 trên cơ sở nhập nguyên trạng xã Thiệu Đô và thị trấn Vạn Hà (thị trấn huyện lỵ) của huyện Thiệu Hóa theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14, ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Địa bàn thị trấn Thiệu Hóa hiện nay trước đây vốn là hai xã Thiệu Đô và Thiệu Hưng thuộc huyện Thiệu Hóa. Trong đó, xã Thiệu Hưng nằm ở tả ngạn (bờ bắc) sông Chu, còn xã Thiệu Đô nằm ở hữu ngạn (bờ nam) sông Chu.

Xã Thiệu Đô gồm 3 làng: Làng Cổ Đô, làng Hồng Đô và làng Trà Thượng. Các làng này đều là những làng cổ, đến đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Vạn Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa; đời vua Đồng Khánh (1885 - 1888) thuộc tổng Vạn Quy, phủ Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa; Năm Thành Thái thứ 12 (1900) cắt chuyển tổng Vạn Quy về huyện Thụy Nguyên (sau đổi thành phủ Thiệu Hóa), các làng Cổ Đô, Hồng Đô, Trà Thượng đều thuộc đơn vị hành chính trên. Năm 1946-1947, hai làng Cổ Đô và Trà Thượng thuộc xã Hưng Đạo; Làng Hồng Đô thuộc xã Thái Bình. Giai đoạn 1947 - 1953, hợp nhất hai xã Hưng Đạo và Thái Bình thành xã Thái Bình, các làng trên thuộc xã Thái Bình. Năm 1953 chia xã Thái Bình thành 3 xã Thiệu Châu, Thiệu Đô, Thiệu Vạn.

Xã Thiệu Hưng gồm 03 làng: Kiến Hưng, Dương Hòa và Trí Cẩn. Các làng này đều là những làng cổ, đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy

Nguyên, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa; đời Vua Đồng Khánh (1885 - 1888) thuộc xã Văn Hà, tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các làng Kiến Hưng, Dương Hòa và Trí Cẩn thuộc xã Văn Hà, huyện Thiệu Hóa. Từ tháng 5/1946 đến tháng 3/1953, xã Văn Hà sáp nhập thêm các làng thuộc địa bàn xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Phú ngày nay. Tháng 3/1953, huyện Thiệu Hóa chia 12 xã thành 31 xã, xã Văn Hà tách thành 3 xã gồm xã Thiệu Hưng, xã Thiệu Phú và xã Thiệu Phúc.

Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP giải thể huyện Thiệu Hóa; 15 xã vùng tả ngạn sông Chu sáp nhập vào Yên Định, lập ra huyện Thiệu Yên; 16 xã hữu ngạn sông Chu sáp nhập vào Đông Sơn, lập ra huyện Đông Thiệu (năm 1982 đổi theo tên cũ là huyện Đông Sơn). Xã Thiệu Hưng thuộc huyện Thiệu Yên, xã Thiệu Đô thuộc huyện Đông Thiệu (Đông Sơn).

Sau 20 năm chia tách huyện cũ sát nhập với 02 huyện nêu trên, ngày 18/11/1996, huyện Thiệu Hoá được tái lập theo Nghị định số 72/CP của Chính phủ, gồm 31 xã, trong đó có xã Thiệu Hưng và xã Thiệu Đô.

Ngày 30/10/2000, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2000/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn huyện lỵ huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, thành lập thị trấn Văn Hà (thị trấn huyện lỵ) huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số xã Thiệu Hưng. Ngày 01/12/2019, thị trấn Thiệu Hóa được thành lập trên cơ sở nhập nguyên trạng xã Thiệu Đô và thị trấn Văn Hà của huyện Thiệu Hóa theo theo Nghị quyết số 786/NQ - UBTWQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa.

1.1.2. Xã Thiệu Phú:

Xã Thiệu Phú có 06 làng: Vĩnh Điện, Thuận Tôn, Ngọc Tĩnh, Phú Thịnh, Tra Thôn và Đình Tân. Các làng này đều là những làng cổ, đầu thế kỷ XIX thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa. Đời Đồng Khánh (1885 - 1888) vùng đất xã Thiệu Phú ngày nay thuộc tổng Mật Vật, huyện Thụy Nguyên, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa: làng Vĩnh Điện thuộc xã Văn Hà; làng Thuận Tôn, làng Ngọc Tĩnh thuộc xã Tuấn Kiệt; làng Tra Thôn thuộc xã Ngọc Hoạch; làng Đình Tân thuộc xã Mật Vật.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, các làng Vĩnh Điện, Thuận Tôn, Ngọc Tĩnh, Phú Thịnh, Tra Thôn và Đình Tân thuộc xã Tuấn Kiệt và xã Ngọc Hoạch, huyện Thiệu Hóa. Từ tháng 5 năm 1946 đến tháng 3 năm 1953, xã Văn Hà sáp nhập thêm các làng thuộc địa bàn xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Phú ngày nay. Tháng 3 năm 1953, huyện Thiệu Hóa chia tách 12 xã thành 31 xã, xã Văn Hà tách thành 3 xã gồm xã Thiệu Hưng, xã Thiệu Phú và xã Thiệu Phúc.

Ngày 05/7/1977, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 177/CP về việc giải thể huyện Thiệu Hóa: 15 xã vùng tả ngạn sông Chu sát nhập vào Yên Định, lập ra huyện mới mang tên Thiệu Yên, 16 xã còn lại ở hữu ngạn sông Chu sát nhập vào Đông Sơn, lập ra huyện Đông Thiệu (năm 1982 đổi theo tên cũ là huyện Đông Sơn). Xã Thiệu Phú thuộc huyện Thiệu Yên.

Sau 20 năm chia tách huyện cũ sát nhập với 2 huyện nêu trên, ngày 18/11/1996, huyện Thiệu Hóa được tái lập bởi Nghị định số 72/CP của Chính phủ, gồm 31 xã, trong đó có xã Thiệu Phú.

1.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

1.2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính:

Đô thị Thiệu Hóa gồm thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú được giới hạn bởi vị trí địa lý như sau: Phía Bắc giáp xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa; phía Đông giáp xã Thiệu Nguyên, Tân Châu, Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa; trong đó:

a) Thị trấn Thiệu Hóa là trung tâm huyện Thiệu Hóa, có sông Chu chảy qua, chia thị trấn thành hai phần phía bắc và phía nam sông Chu:

- Phía Đông giáp xã Tân Châu và xã Thiệu Nguyên;
- Phía Tây giáp xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Vận;
- Phía Nam giáp xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn và xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa;
- Phía Bắc giáp xã Thiệu Duy và xã Thiệu Phú.

b) Xã Thiệu Phú ở phía về phía Bắc của huyện Thiệu Hóa:

- Phía Đông giáp xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa.
- Phía Nam giáp thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.
- Phía Tây giáp các xã Thiệu Phúc và Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa.
- Phía Bắc giáp các xã Thiệu Công và Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa.



Ảnh: Vị trí địa lý đô thị Thiệu Hóa

1.2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình:

Địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, khu vực dân cư (khu vực đã xây dựng) cao độ biến thiên trung bình từ 4,0 - 6,5m; khu vực ruộng lúa xung quanh cao độ biến thiên từ 3,6 - 5,0m, tương đối thuận lợi cho xây dựng và phát triển đô thị; khu vực phía ngoại đô sông Chu có cao độ từ 1,5 - 3,0m.

b) Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên:

(1) Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên khu vực 17,21 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 10,60 km², chiếm 61,59%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 6,54 km², chiếm 37,99%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,07 km², chiếm 0,40%.

Diện tích đất nông nghiệp tại khu vực chủ yếu là đất thịt và thịt nhẹ, dinh dưỡng đất chưa cao nhưng có tác động trực tiếp của con người nên tầng đất đã thay đổi liên tục, thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày.

(2) Tài nguyên nước:

Nguồn nước mặt khá phong phú nhờ hệ thống sông Chu, sông Cầu Chày, kênh Đông Kéch, ngoài ra còn có nguồn nước từ ao, hồ tự nhiên.

- Nguồn nước mặt:

Chủ yếu là hệ thống kênh Đông Kéch, kênh tưới B9, kênh tiêu Đô Cương, sông Cầu Chày và hệ thống sông lớn là sông Chu, mương tự chảy theo hệ thống vào kênh mương phục vụ cho cây trồng và diện tích ao hồ trong khu dân cư.

+ Sông Chu đoạn chảy qua khu vực huyện Thiệu Hóa, chảy giữa hai tuyến đê, bãi sông rộng, lòng sông thông thoáng, dốc nên khả năng thoát lũ nhanh.

+ Sông Cầu Chày chảy phía Bắc thị trấn Thiệu Hóa. Khả năng cấp nước và thoát nước của sông Cầu Chày rất kém, đóng vai trò như một kênh tưới tiêu.

+ Hệ thống các trục tiêu chính của khu vực: kênh Đông Kéch, sông Mạo Khê (phía Bắc sông Chu), kênh tiêu Đô Cương (phía Nam sông Chu).

+ Hệ thống tưới gồm kênh Nam (Bắc sông Chu), kênh B9 (Nam sông Chu).

- Nguồn nước ngầm:

Nguồn nước ngầm của khu vực khá dồi dào, mức độ nông, sâu thay đổi theo địa hình và lượng mưa trong mùa, chất lượng nước nhìn chung khá tốt, có thể sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Nguồn nước ở độ sâu khoảng 5 ÷ 10m được nhân dân khai thác sinh hoạt qua hệ thống giếng khơi, mạch nước ngầm ở độ sâu 40m được nhân dân khai thác qua giếng khoan, hiện tại nguồn nước chưa bị ô nhiễm và chưa phát hiện thấy các nguyên tố gây ảnh hưởng tới sức khỏe.

c) Khí hậu:

Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng biển, nền nhiệt độ cao với hai mùa chính là mùa hè, khí hậu nóng, ẩm; mùa đông khô hanh; xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp giữa hè sang đông là mùa thu ngắn thường có bão, lụt; giữa đông sang hè là mùa xuân không rõ rệt, có mưa phùn, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng về đầu mùa hè và sương muối về mùa đông.

- Nhiệt độ không khí trung bình cả năm là 23,5°C.
- Tổng lượng mưa trung bình 1.600 - 1.900 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 6 - 10 chiếm 85% lượng mưa cả năm, lớn nhất là 800 mm vào tháng 9 thường gây ra lũ lụt; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thường bị hạn hán.
- Độ ẩm quanh năm khá cao, trung bình 85 - 86%.
- Nắng trung bình năm có 1648 giờ nắng; tháng có gió nắng nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 2; số ngày không có nắng trung bình năm là 83 ngày.
- Lượng bốc hơi trung bình năm là 58,5 mm, cao nhất là 81,1 mm vào tháng 7, thấp nhất 49,7 mm vào tháng 2, tháng 3 hàng năm.
- Gió, khu vực chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc (vào mùa đông) và gió Đông Nam (vào mùa hè).
- Địa phương chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào Thanh Hóa; tần suất bão là 100%, tháng có tần suất lớn nhất là tháng 9 là 34%, bình quân 1 năm có 1 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Thiệu Hóa, có năm 2 - 3 cơn bão, khi có bão tốc độ gió lên đến 10 m/s, bão vào thường kèm theo mưa lớn gây úng, lụt.
- Sương mù, sương muối hàng năm có khoảng 20 ngày sương mù, thường xảy ra vào tháng 2 và tháng 11, sương muối thường vào tháng 12.

d) Địa chất, thủy văn:

Phần lớn diện tích tự nhiên của đô thị Thiệu Hóa nằm trên lớp trầm tích đệ tứ là thềm của sông Mã, có địa tầng đá vôi tích tụ hàng triệu năm, ở một số vị trí có thể có kiến tạo hang karst và các tầng nước ngầm do hiện tượng ngấm nước tự nhiên tạo thành các hố, hang và lỗ hổng trong lòng đất

Khu vực có sông Chu, sông Cầu Chày chảy qua và do đặc điểm đất đai, địa hình nên nguồn nước mặt rất phong phú; ngoài ra trên địa bàn còn có các ao, hồ, đầm là nguồn dự trữ cung cấp nước một phần diện tích đất nông nghiệp.

1.3. Tính chất, chức năng và vai trò:

1.3.1. Tính chất, chức năng:

Đô thị Thiệu Hóa là trung tâm huyện lỵ, trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại.

1.3.2. Vai trò của đô thị đối với vùng huyện:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, khoa học kỹ thuật, văn hóa giáo dục của huyện, là trung tâm thương mại dịch vụ của cả huyện và các vùng phụ cận.
- Là cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Thanh Hóa có vai trò giao lưu kinh tế, văn hoá giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa có khả năng hỗ trợ chia sẻ các chức năng phát triển với phố Thanh Hóa trong tương lai (mở rộng thêm toàn bộ huyện Đông Sơn).

1.4. Diện tích tự nhiên, dân số:

1.4.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu đất đai:

Tổng diện tích tự nhiên đô thị Thiệu Hóa 17,21 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 10,60 km², chiếm 61,59%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 6,54 km², chiếm 37,99%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,07 km², chiếm 0,40%.

Thông kê diện tích đất đai năm 2021

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	TT Thiệu Hóa	Xã Thiệu Phú
	Tổng diện tích tự nhiên (km ²)	10,68	6,53
1	Đất nông nghiệp	6,21	4,39
1.1	Đất trồng lúa	5,03	3,88
	Đất chuyên trồng lúa nước	4,93	3,88
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,84	0,09
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,1	0
1.4	Đất rừng phòng hộ	0	0
1.5	Đất rừng đặc dụng	0	0
1.6	Đất rừng sản xuất	0	0
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,22	0,25
1.8	Đất làm muối	0	0
1.9	Đất nông nghiệp khác	0,02	0,17
2	Đất phi nông nghiệp	4,42	2,12
2.1	Đất quốc phòng	0,01	0
2.2	Đất an ninh	0	0
2.3	Đất khu công nghiệp	0	0
2.4	Đất khu chế xuất	0	0
2.5	Đất cụm công nghiệp	0,02	0,18
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	0,13	0
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,18	0,11
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,26	0
2.9	Đất phát triển hạ tầng	1,71	0,77
2.10	Đất c di tích lịch sử - văn hóa	0	0

2.11	Đất danh lam thắng cảnh	0	0
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,01	0,01
2.13	Đất ở tại nông thôn	0	0,88
2.14	Đất ở tại đô thị	1,32	0
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,04	0,01
2.16	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,01	0,01
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	0	0
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	0	0
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,14	0,09
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	0	0
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	0	0
2.22	Đất khu vui chơi giải trí, công cộng	0	0
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,01	0
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,55	0,07
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng	0,01	0
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	0	0
3	Đất chưa sử dụng	0,05	0,02

1.4.2. Dân số và lao động:

Theo số liệu thống kê, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đô thị Thiệu Hóa những năm gần đây duy trì ổn định ở mức 0,7% năm. Thị trấn Thiệu Hóa tập trung với mật độ cao khá cao, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế tốt nên có nhiều thuận lợi trong quá trình phát triển đô thị; xã Thiệu Phú dân cư phân bố theo các thôn, làng truyền thống, chủ yếu là các hộ gia đình kinh doanh, người lao động trong Công ty May 10, Công ty May Vạn Hà, Công ty May Thiệu Vũ, Công ty Giày Alena Yên Định. Chất lượng lao động toàn đô thị đã qua đào tạo nghề khá cao, đạt trên 50%; số lao động có việc làm thường xuyên chiếm trên 90%, với thu nhập bình quân 6-7 triệu đồng/người/tháng.

Thống kê dân số năm 2021

TT	Xã, thị trấn/thôn, tiểu khu	Dân số	Số hộ
	Tổng cộng	26.765	6.857
1	Thị trấn Thiệu Hóa	18.107	4.663
-	Tiểu Khu 1	2.071	552
-	Tiểu Khu 2	1.495	370

-	Tiểu Khu 3	1.542	389
-	Tiểu Khu 4	1.711	452
-	Tiểu Khu 5	1.712	427
-	Tiểu Khu 6	1.240	312
-	Tiểu Khu 7	1.091	285
-	Tiểu Khu 8	1.011	288
-	Tiểu Khu 9	770	212
-	Tiểu Khu 10	1.135	254
-	Tiểu Khu 11	931	222
-	Tiểu Khu 12	1.502	358
-	Tiểu Khu 13	991	305
-	Tiểu khu Ba Chè	905	237
2	Xã Thiệu Phú	8.658	2.194
-	Thôn Vĩnh Điện	1.244	272
-	Thôn Thuận Tôn	903	244
-	Thôn Ngọc Tĩnh	893	242
-	Thôn Phú Thịnh	1.113	322
-	Thôn Tra Thôn	2.386	547
-	Thôn Đình Tân	2.119	567

Thống kê lao động năm 2021

TT	Xã, thị trấn/thôn, t. khu	Tổng số	L. động NN	L. động PNN
	Tổng cộng	15.662	5.370	10.292
1	Thị trấn Thiệu Hóa	7.486	2.240	5.246
-	Tiểu Khu 1	823	247	576
-	Tiểu Khu 2	717	215	502
-	Tiểu Khu 3	522	156	366
-	Tiểu Khu 4	709	212	497
-	Tiểu Khu 5	670	201	469
-	Tiểu Khu 6	436	130	306
-	Tiểu Khu 7	436	130	306

-	Tiểu Khu 8	452	135	317
-	Tiểu Khu 9	332	99	233
-	Tiểu Khu 10	437	131	306
-	Tiểu Khu 11	398	119	279
-	Tiểu Khu 12	670	201	469
-	Tiểu Khu 13	445	133	312
-	Tiểu khu Ba Chè	439	131	308
2	Xã Thiệu Phú	8.176	3.130	5.046
-	Thôn Vĩnh Điện	4688	1.775	2.913
-	Thôn Thuận Tôn	560	224	336
-	Thôn Ngọc Tĩnh	498	238	260
-	Thôn Phú Thịnh	470	188	282
-	Thôn Tra Thôn	660	260	400
-	Thôn Đình Tân	1.300	445	855

1.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

1.5.1. Tình hình phát triển kinh tế:

Sau 03 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tình hình phát triển kinh tế của thị trấn Thiệu Hóa đạt nhiều kết quả tích cực và khả quan; giá trị sản xuất trên địa bàn 05 năm gần đây đều tăng bình quân từ 14% trở lên; cao hơn 3,0% so với giai đoạn trước và cao hơn bình quân chung của huyện; tổng giá trị sản xuất tăng đạt 1.588,6 tỷ đồng, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, thương mại - dịch vụ tăng từ 50,6% năm 2015 lên 58,0% năm 2021, công nghiệp - xây dựng tăng từ 28% lên 35,0%, nông nghiệp giảm từ 21,4% xuống 7,0%; các ngành nghề kinh tế phát triển ổn định, số cơ sở sản xuất dịch vụ, kinh doanh thương mại tăng từ 964 lên 1.156 cơ sở; thu nhập bình quân đầu người đạt 55 triệu đồng.

Xã Thiệu Phú là xã có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá của huyện, điều kiện kinh tế tương đồng, gắn kết đồng bộ với thị trấn Thiệu Hóa. Năm 2021, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 13,3% năm cao hơn so với giai đoạn trước là 1% (cao hơn bình quân chung của huyện); tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản còn 22%; công nghiệp, xây dựng đạt 35%; thương mại - dịch vụ thương mại đạt 45%. Bình quân thu nhập đầu người/năm năm 2021 là 48 triệu đồng.

Thống kê các chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2019 - 2021

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng cộng toàn khu vực	1.526,8	1.770,5	2.027,0
-	Nông, lâm, thủy sản	198,0	185,8	207,6
-	Công nghiệp, xây dựng	528,4	619,7	709,4
-	Thương mại - dịch vụ	800,3	965,0	1.109,9
2	Thị trấn Thiệu Hóa	1.189,9	1.383,6	1.588,6
-	Nông, lâm, thủy sản	107,1	96,9	111,2
-	Công nghiệp, xây dựng	410,52	484,27	556,02
-	Thương mại - dịch vụ	672,30	802,50	921,40
3	Xã Thiệu Phú	336,8	386,9	438,4
-	Nông, lâm, thủy sản	90,9	89,0	96,4
-	Công nghiệp, xây dựng	117,9	135,4	153,4
-	Thương mại - dịch vụ	128,0	162,5	188,5

a) Công nghiệp - xây dựng:

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp toàn khu vực có bước tăng trưởng khá, tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế tích cực, đúng hướng, cùng với các ngành nghề của địa phương như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực, mộc, nề dân dụng, sửa chữa điện lạnh, sửa chữa máy nông nghiệp... tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho nhân dân; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng bình quân đạt 22,5%, năm 2015 đạt 209,2 tỷ đồng đến năm 2021 đạt 709,4 tỷ đồng; số cơ sở sản xuất công nghiệp tăng từ 894 lên 1.108 cơ sở, tạo việc làm

cho 1.500 lao động. Ngoài ra, khu vực còn có Công ty May Vạn Hà diện tích khoảng 3,8 ha, quy mô 1.500 lao động và Công ty May Thiệu Đô 3,75 ha, quy mô 1.300 lao động; 02 cụm công nghiệp - làng nghề: (1) Cụm công nghiệp làng nghề Thiệu Đô diện tích 10,5ha, hiện đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm làng nghề ươm tơ, dệt nhiễu Hồng Đô với quy mô diện tích 2,4ha (làng nghề Hồng Đô là 01 trong 03 làng nghề có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời được bảo tồn và phát huy giá trị của huyện Thiệu Hóa); (2) Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Vạn Hà đã được đầu tư và xây dựng, từng bước đi vào hoạt động.



Công ty May Vạn Hà, Thiệu Hóa



Phối cảnh Cụm Công nghiệp Vạn Hà, Thiệu Hóa

b) Dịch vụ - thương mại:

Hoạt động dịch vụ - thương mại trong khu vực phát triển mạnh và đa dạng; số cơ sở sản xuất dịch vụ, kinh doanh thương mại tăng từ 974 lên 1.606 cơ sở, tạo việc làm cho trên 2.100 lao động, thu nhập bình quân 6 - 7 triệu đồng/người/tháng; dịch vụ tín dụng phát triển khá, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn từ các ngân hàng, quỹ tín dụng, tín dụng nội bộ hợp tác xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, hộ giàu.

Trên địa bàn có 03 chợ, trong đó có chợ Vạn Hà là chợ đầu mối kinh doanh của thị trấn Thiệu Hóa và khu vực phụ cận; chợ Thiệu Đô phục vụ dân sinh khu vực phía Nam thị trấn; chợ Cây Trôi phục vụ khu vực xã Thiệu Phú.



Ảnh: Phối cảnh Khu Thương mại BC Smart – Chợ Vạn Hà, Thiệu Hóa

c) Nông lâm ngư nghiệp:

Địa phương tích cực thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt những kết quả bước đầu quan trọng; tuyên truyền, vận động nhân dân cho Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn thuê đất sản xuất nông nghiệp tập trung, công nghệ cao với diện tích 163,9 ha; liên kết với các doanh nghiệp đưa mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong nhà màng vào địa bàn, hiện nay diện tích 1,2 ha, giá trị sản phẩm thu hoạch 01 ha đạt trên 3 tỷ đồng/năm và đang tiếp tục chỉ đạo triển khai mở rộng diện tích; tổ chức sản xuất 50 ha rau màu chất lượng cao, trong đó diện tích có chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP tăng từ 3 ha (năm 2015) lên 16,7 ha (năm 2021), giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đạt 400 - 500 triệu đồng/năm.

1.5.2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội:

a) Văn hóa, thể dục thể thao:

Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đời sống văn hoá cơ sở đã tập trung vào xây dựng đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng; tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây

dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu"; đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa của khu vực đã đạt 90%, thôn, khu phố được xét công nhận lại tiêu chí thôn văn hóa đạt 100%; hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 50%.

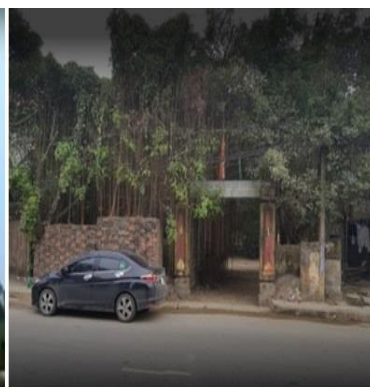
Thị trấn Thiệu Hóa có 02 di tích lịch sử cấp quốc gia là Đền thờ danh nhân Đinh Lễ và Đền thờ danh nhân Nguyễn Quán Nho, 02 di tích lịch sử cấp tỉnh là Đền thờ danh nhân Nguyễn Quang Minh và địa điểm cuộc khởi nghĩa Thiệu Hóa, thị trấn Thiệu Hóa, 10 di tích lịch sử văn hóa (Đền thờ Trần Hữu Nho, Chùa Trinh Nghiêm, Đình làng Dương Hòa, Đình làng Trí Cẩn thị trấn Thiệu Hóa; Đền thờ Quan Thắng, Đình làng Tra thôn, Miếu Đình Tân xã Thiệu Phú).



Nhà thờ họ Lê



Đình làng Tra Thôn



Chùa Hương nghiêm

Ảnh: Một số công trình văn hóa trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa

b) Giáo dục - đào tạo:

Lĩnh vực giáo dục được quan tâm và trở thành phong trào sâu rộng, chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến, giáo dục mũi nhọn được nâng lên, số học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Tổng kết năm học 2020 - 2021, các trường cơ bản đạt kế hoạch; tỷ lệ tốt nghiệp ở các cấp học đạt 100%; quy mô trường, lớp được đầu tư xây dựng từng bước đạt chuẩn.

Hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở của thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú gồm 04 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 03 trường trung học cơ sở, 01 trường phổ thông trung học, 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 01 trường trung cấp nghề Hưng Đô.

c) Công tác an sinh xã hội:

Công tác chính sách xã hội được chăm lo; đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo được chú trọng; chế độ, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; hằng năm, các địa phương đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời, đúng đối tượng; chi trả ủy quyền trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng đảm bảo chính xác, đúng chế độ; thực hiện kế hoạch vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa theo hướng dẫn của huyện.

Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị trấn Thiệu Hóa giảm còn 1,16% và trên địa bàn xã Thiệu Phú giảm còn 1,23% (áp dụng theo chuẩn mới).

d) Y tế:

Công tác y tế được đảm bảo; dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo; phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng được tăng cường, kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19, không để lây lan trên diện rộng.

Toàn khu vực hiện có 02 bệnh viện đa khoa (Bệnh viện Đa khoa huyện và Bệnh viện Đa khoa Đại An), 01 trung tâm y tế dự phòng và 03 trạm y tế; phía Nam thị trấn có phòng khám đa khoa An Việt... nên đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh bước đầu, chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong khu vực.

1.6. Cơ sở hạ tầng và công tác phát triển đô thị:

1.6.1. Nhà ở:

Nhà ở dân cư chủ yếu có 02 loại gồm nhà liên kế dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ... và kiểu nhà ở nông thôn; kết cấu nhà ở kiên cố và bán kiên cố, chất lượng nhà ở tương đối tốt, nhà tạm chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Nhà ở kiểu đô thị trong khu vực đang từng bước được hình thành, chiếm tỷ lệ nhỏ, chủ yếu ở khu vực trung tâm thị trấn, diện tích đất ở thấp, dân số đông nên mật độ xây dựng lớn, diện tích nhà ở bé.

Thông kê nhà ở trên địa bàn

TT	Đơn vị hành chính	Tổng số nhà ở	Tổng số nhà kiên cố	Tỷ lệ (%)	Diện tích sàn (m ²)	m ² sàn /người
	Tổng cộng	6.857	6.316	92,11	770.876	28,80
1	Thị trấn Thiệu Hóa	4.663	4.484	96,16	536.740	29,64
2	Xã Thiệu Phú	2.194	1.832	83,50	234.136	27,04

1.6.2. Công trình văn hóa - thể thao:

Địa bàn thị trấn có 01 trung tâm thể dục thể thao cấp vùng là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa - thể thao của huyện Thiệu Hóa và 01 sân bóng đá nơi diễn ra các hoạt động thể thao của cư dân thị trấn. Xã Thiệu Phú hiện có 01 sân bóng đá, đây cũng là nơi diễn ra các hoạt động thể thao, văn hóa thường niên của cư dân trong xã. Tất cả các thôn, tiểu khu đều có nhà văn hóa, hội trường văn hóa gắn với khu vực công sở hành chính diện tích trung bình 500m².

Diện tích đất thể dục thể thao toàn khu vực đạt bình quân 1,4m²/người.



Ảnh: Sân bóng đá xã Thiệu Phú



Ảnh: Sân vận động thị trấn Thiệu Hóa

1.6.3. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trên địa bàn đa dạng, đầy đủ từ đường bộ, đường thủy; các tuyến đường đối ngoại, các tuyến đường nội bộ khu vực đảm bảo kết nối.

a) Giao thông đường bộ:

(1) Các tuyến đối ngoại:

- Quốc lộ 45: Là tuyến đường kết nối giữa Thành phố Thanh Hóa với các huyện Phía Tây tỉnh Thanh Hóa. Hiện tại, đoạn qua khu vực thị trấn Vạn Hà cũ có $B_n=23,0m-26,0m$, $B_m=11,0m$, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, đã đầu tư hoàn chỉnh vỉa hè, rãnh thoát nước hai bên đường. Đoạn qua khu vực xã Thiệu Đô cũ và xã Thiệu Phú đã được nâng cấp đường cấp III, $B_n=12,0m-14,0m$, $B_m=11,0m$.

- Đường tỉnh 516C: Từ Thiệu Phú đi Định Tân (Yên Định). Đạt tiêu chuẩn đường cấp V, Chiều rộng nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 506B: Từ thị trấn Thiệu Hóa đi Xuân Lam (Thọ Xuân). Đạt tiêu chuẩn đường cấp V, Chiều rộng nền đường 6,5m; mặt đường 5,5m; láng nhựa.

- Đường tỉnh 502: từ Thiệu Đô (giao Quốc lộ 45) đi Đình Hương (Tp. Thanh Hóa). Tuyến chạy dọc kênh B9; đạt tiêu chuẩn đường cấp VI, Chiều rộng nền đường 5,5m-6,5m; mặt đường 3,5m; mặt láng nhựa.

- Đường tỉnh 515: từ Ngã Ba Chè đi Hạnh Phúc (Thọ Xuân). Đoạn qua khu vực quy hoạch (xã Thiệu Đô cũ) có chiều rộng nền đường 11,0m-13,0m; mặt đường 6,0m-7,0m; mặt láng nhựa.

- Đường đê tả sông Chu: kết hợp đê với đường giao thông dọc phía Bắc sông Chu. Hiện tại chiều rộng nền đường 8,0m; mặt đường bê tông 5,0m-6,0m.

- Đường đê hữu sông Chu: kết hợp đê với đường giao thông dọc phía Nam sông Chu. Hiện tại chiều rộng nền đường 10,0m; mặt đường bê tông 5,0m-6,0m.

- Đường tránh Nã Ba Chè.

(2) Mạng lưới đường nội bộ:

- Khu vực thị trấn: Mạng lưới đường phố dạng ô bàn cờ, phân bố theo hướng Bắc Nam, Đông Tây: các tuyến đường Nguyễn Quán Nho, Kiến Hưng, Dương Hòa đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Bm=6,0m-7,5m, kết cấu mặt đường chủ yếu là bê tông nhựa, còn lại là hệ thống đường bê tông Bm=2,5m-3,5m.

- Khu vực xã Thiệu Đô cũ và xã Thiệu Phú:

+ Tuyến đường bê tông nhựa từ Quốc lộ 45 qua UBND xã Thiệu Phú đi Thiệu Công có chiều rộng nền đường 6,5m-8,5m; mặt đường 5,5m-7,5m.

+ Tuyến đường bê tông nhựa từ Quốc lộ 45 (Bắc nghĩa trang liệt sỹ) đi thông Đình Tân (Thiệu Phú) chiều rộng nền đường 6,5m-7,5m; mặt đường 5,5m.

+ Tuyến đường từ Quốc lộ 45 đi cụm công nghiệp Thiệu Đô có chiều rộng nền đường 6,5m-7,5m; mặt đường có chiều rộng 5,5m.

Còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối cải tạo, có chiều rộng mặt đường Bm=3,5m-5,5m.

(3) Giao thông công cộng có 02 tuyến xe bus đang hoạt động:

- Tuyến số 02 có lộ trình: Bến xe Vĩnh Lộc - Kiều - Thị trấn Thiệu Hóa - Núi Một - Bến xe phía Tây - Bờ hồ - Đại học Hồng Đức - Khu Công nghiệp Lễ Môn - Bãi tắm A Sầm Sơn và ngược lại. Thời gian hoạt động của tuyến xe bus từ 05h (mở bến) đến 19h35' (đóng bến), tần suất 15-20 phút/chuyến/chiều.

- Tuyến số 14 (bus nhanh) có lộ trình: Quảng Cư (Tp. Sầm Sơn) - KCN Lễ Môn - Tp. Thanh Hóa - Rừng Thông - Ngã Ba Chè - Thị trấn Quán Lào - Thị trấn Vĩnh Lộc - Thành nhà Hồ - Thị trấn Phong Sơn - Suối Cá Cẩm Lương và ngược lại. Thời gian hoạt động của tuyến xe bus từ 05h (mở bến) đến 19h35' (đóng bến), tần suất 15-20 phút/chuyến/chiều.

b) Giao thông đường thủy nội địa: Tuyến đường thủy nội địa sông Chu qua khu vực lập quy hoạch được chia làm 02 đoạn:

- Đoạn phía Đông (hạ lưu) cầu Thiệu Hóa: hiện là sông cấp 3 ĐTNĐ do địa phương quản lý, cho tàu đến 300 tấn đi lại.

- Đoạn phía Tây (thượng lưu) cầu Thiệu Hóa: hiện là sông cấp 4 ĐTNĐ do địa phương quản lý, cho tàu đến 100 tấn đi lại.

- Cầu Thiệu Hóa có khẩu độ khoảng thông thuyền 40m, chiều cao tĩnh không 7,08m; đảm bảo cấp kỹ thuật đường thủy nội địa của tuyến sông theo TCVN 5664:2009 - Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa.

1.6.4. Hệ thống điện:

Hệ thống cấp điện hiện có cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn cho đô thị, thường xuyên được cải tạo nâng cấp lưới điện, công suất, đường dây.

a) Nguồn điện:

Nguồn cung cấp chính cho khu vực là trạm biến áp 110kV Núi Một công suất $S = (63+63)$ MVA - 110/35/22(10)kV; lưới điện trung áp có 02 cấp điện áp 35kV và 10kV; lưới điện 35kV cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi Một, lưới 10kV được cấp từ trạm biến áp Thiệu Hưng $S = 2 \times 5600$ kVA – 35/10kV.

b) Lưới điện:

- Lưới điện cao áp 220kV từ Nhà máy thủy điện Hòa Na về trạm 220kV Bim Sơn cắt qua khu vực xã Thiệu Đô, Thiệu Vận.

- Lưới điện cao áp 110kV từ Trạm 220kV Bà chè cấp điện cho trạm 110kV Yên Định chạy qua khu vực thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú.

- Lưới 35kV: Đường dây trung áp 35kV được cấp điện từ Trạm 110kV Núi Một tới Trạm trung gian Thiệu Hưng - 2×5600 kVA và cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0.4kV. Lưới điện 35kV trong khu vực có chiều dài 11.890m.

- Lưới 10(22)kV được cấp bằng 2 nguồn chính: (1) Đường dây trung áp 10kV được cấp điện từ trạm biến áp trung gian Thiệu Hưng cấp nguồn cho các trạm biến áp phụ tải 10(22)/0.4kV phía Bắc cầu Thiệu Hóa có gồm các xã Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, Thị trấn Thiệu Hóa. Tổng chiều dài đường dây khoảng $L = 13873$ m; (2) Đường 10kV được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi Một cắt qua khu dân cư và đồng ruộng cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải khu vực phía Nam cầu Thiệu Hóa (trước là xã Thiệu Đô, May 10, Bệnh viện Thiệu Hóa, Trường lái Hưng Đô, thôn 3, thôn 6, thôn 8). Tổng chiều dài khoảng $L = 4.570$ m.

- Lưới 0,4kV cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng được thiết kế đi theo các tuyến đường, đồng bộ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của dân cư trên địa bàn.

- Điện chiếu sáng: Hầu hết các tuyến đường giao thông hiện có thiết kế chiếu sáng, riêng đối với Quốc lộ 45 có chiếu sáng đường theo tiêu chuẩn.

1.6.5. Hệ thống cấp nước - thoát nước:

a) Cấp nước:

Nguồn nước sinh hoạt cấp cho sinh hoạt của nhân dân và sản xuất được lấy từ 04 nguồn nước chính là nước máy, nước mặt, nước ngầm và nước mưa; hệ thống đường ống cấp nước có tổng chiều dài (đường kính D25- D110) là 59.769m.

(1) Khu vực thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú đang dùng nước máy, ngầm mạch nông từ các giếng đào, giếng khoan Unicef nhỏ bơm tay hoặc bơm máy có độ sâu từ 3 - 6m, chất lượng nước cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh hiện hành.

(2) Nguồn nước mặt chủ yếu từ các sông trong khu vực như sông Chu, các kênh tưới thủy lợi (kênh Bắc, kênh Nam, kênh B9 nằm trong hệ thống đập Bái Thượng trên sông Chu). Lượng nước được sử dụng một phần nhỏ để cấp nước cho sinh hoạt, còn phần lớn sử dụng để tưới cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

(3) Hiện trạng các nhà máy nước trong vùng:

- Nhà máy nước Vạn Hà, khai thác nguồn nước ngầm; có công suất 760m³/ngày đêm; chất lượng nguồn nước ngầm cơ bản đảm bảo vệ sinh.

- Nhà máy nước Thiệu Đô, khai thác nguồn nước mặt (Kênh Bắc) công suất thiết kế 2.500m³/ngày đêm; công suất hiện tại 1.200m³/ngày đêm.

- Tổng chiều dài đường ống đã được đầu tư xây dựng (đường kính D25- D110) là 59.769m (thị trấn Thiệu Hóa) và 32.237m (thị trấn Thiệu Đô).



Ảnh: Nhà máy cấp nước ở thị trấn Thiệu Hóa

b) Hiện trạng thoát nước thải:

Hiện tại hệ thống thoát nước được đầu tư xây dựng các tuyến cống, mương xây nắp đan dọc theo các tuyến đường ở khu vực thị trấn hiện nay; khu vực còn lại, nước thải sinh hoạt và nước mặt thoát chung vào hệ thống mương hở hoặc tự ngấm thấm thấu trong đất; các hộ dân hầu hết sử dụng hệ thống thoát bể tự hoại.

1.6.6. Hệ thống viễn thông:

Trên địa bàn có 05 doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp, 04 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông công cộng (01 bưu cục cấp II, và 03 điểm bưu điện văn hóa xã), 02 trạm viễn thông được lắp đặt tại thị trấn và ngã Ba Chè, 11 trạm BTS sử dụng công

nghe GSM. CDMA (2G, 3G, 4G) được lắp đặt tại 08 vị trí; tất cả các địa phương đều có báo đọc trong ngày xuất bản; 100% các thôn, tiểu khu được truy cập cáp quang internet, truyền hình qua mạng, truyền hình trả tiền chất lượng cao.

1.6.7. Vệ sinh môi trường:

Xử lý rác thải, nước thải, ô nhiễm không khí được quan tâm là cơ sở tạo dựng một đô thị có môi trường trong lành, phát triển bền vững, đáp ứng với tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa; rác sinh hoạt, rác xây dựng, rác bệnh viện... cơ bản được thu gom, xử lý; rác thải tại xã Thiệu Phú được thu gom chôn lấp; Toàn bộ rác thải của thị trấn Thiệu Hóa được thu gom vận chuyển tới khu xử lý rác thải (công trình do Ngân hàng thế giới tại Việt Nam phối hợp thực hiện).

1.7. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Trong những năm qua, phong trào thi đua bảo vệ tổ quốc và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân, trong lực lượng vũ trang tiếp tục được phát huy và đạt nhiều thành tích; phong trào tuổi trẻ giữ nước đã trở thành phong trào thi đua lớn thu hút nhiều thanh niên tham gia khám tuyển, trong những năm qua, đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, các địa phương đã phối hợp đề xuất giải quyết chế độ dân công hỏa tuyến, đối tượng hưởng theo quyết định 62; tổ chức huấn luyện cho hàng trăm dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện dân quân tại huyện đạt yêu cầu; khám sơ tuyển và khám tuyển nghĩa vụ theo chỉ tiêu của huyện về tuyển quân năm 2021.

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được củng cố và giữ vững; lực lượng quân sự, công an đã phối hợp tuần tra ban đêm, làm tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, bảo đảm tốt an ninh trật tự trên địa bàn xã.

1.8. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức:

Công tác xây dựng đảng được củng cố, tăng cường; tổ chức cán bộ, kiểm tra, dân vận... được thực hiện nghiêm túc; vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể được nâng cao; hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thống kê tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TT Thiệu Hóa	Xã Thiệu Phú
1	Đảng bộ			
-	Tổng số đảng viên	Đ. viên	931	389
-	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ	Đ. viên	15	14
-	Ủy viên Ban Thường vụ	Đ. viên	5	5
-	Số chi bộ	Chi bộ	22	10

2	Hội đồng nhân dân			
-	Tổng số đại biểu hiện có	Đại biểu	28	26
-	Thường trực Hội đồng nhân dân	Người	4	2
3	Ủy ban nhân dân xã	T. viên	5	4
4	Cán bộ, công chức xã		30	19
-	Cán bộ	Người	13	11
-	Công chức	Người	17	8
5	Người hoạt động KCT			26
-	Ở xã	Người	7	8
-	Ở thôn, tổ dân phố	Người	42	18
6	Tổ chức chính trị - xã hội			
-	Mặt trận Tổ quốc			
	Tổng số thành viên Ủy ban MTTQ	T. viên	41	31
	Số Ban Công tác Mặt trận	Ban CT	14	6
-	Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh			
	Tổng số đoàn viên	Đ. viên	411	159
	Số chi đoàn	Chi đoàn	20	9
-	Hội liên Phụ nữ			
	Tổng số hội viên	Hội viên	2.316	1006
	Số chi hội	Chi hội	14	6
-	Hội Cựu chiến binh			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1009	514
	Số chi hội	Chi hội	14	6
-	Hội Nông dân			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1.982	572
	Số chi hội	Chi hội	14	6
7	Hội đặc thù			
-	Hội Khuyến học	Hội viên	1.967	1.534
-	Hội Cựu TNXP	Hội viên	291	57
-	Hội Nạn nhân CĐDC/Dioxin	Hội viên	195	33

-	Hội Bảo trợ NTT, TMC	Hội viên	716	495
-	Hội Làm vườn và TT	Hội viên	31	24
-	Hội Chữ thập đỏ	Hội viên	50	24
-	Hội Người cao tuổi	Hội viên	2.618	1.032
-	Hội Cựu giáo chức	Hội viên		45
-	Hội Người mù	Hội viên		
-	Hội Đông y	Hội viên		

2. Xã Minh Tâm

2.1. Lịch sử hình thành:

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, địa bàn xã Thiệu Minh thuộc tổng Xuân Lai, phủ Thiệu Hóa, gồm 3 làng: Ngô Xá Thượng, Ngô Xá Hạ và Hà Thanh; địa bàn xã Thiệu Tâm thuộc hai tổng Xuân Lai và Xuân Phong của phủ Thiệu Hóa, gồm 7 làng: Hưng Nguyên, Hậu Hiền, Lỗ Thượng (tổng Xuân Lai), Cựu Trạch, Vũ Nhuận, Đình Thấp, Dương Thọ (tổng Xuân Phong).

Ngay sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, đầu năm 1946 xã Thiệu Tâm và xã Thiệu Minh thuộc xã Đại Đồng và xã Hồng Thái, huyện Thiệu Hóa; đồng thời đổi tên các làng: Làng Ngô Xá Thượng thành Đồng Bào, Ngô Xá Hạ thành Đồng Chí, Hà Thanh thành Đồng Minh, Hưng Nguyên thành Đồng Tâm, Hậu Hiền thành Đồng Thanh, Lỗ Thượng thành Đồng Tiến, Cựu Trạch thành Thái Lai, Vũ Nhuận thành Thái Sơn, Đình Thấp thành Thái Ninh, Dương Thọ thành Thái Bình.

Xã Đại Đồng khi đó gồm khu vực tương ứng các thôn Đồng Bào, Đồng Chí, Đồng Minh, Đồng Thanh, Đồng Tiến, Đồng Tâm của xã Minh Tâm hiện nay; còn xã Hồng Thái gồm khu vực tương ứng các thôn Thái Ninh, Thái Sơn, Thái Lai, Thái Bình của xã Minh Tâm và các thôn Thái Dương, Thái Hanh, Thái Khang, Thái Hòa của xã Thiệu Hòa hiện nay.

Năm 1946, sáp nhập một phần của xã Hồng Thái (gồm khu vực tương ứng các thôn Thái Ninh, Thái Sơn, Thái Lai, Thái Bình ngày nay) vào xã Đại Đồng. Năm 1953, lại chia xã Đại Đồng thành 2 xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm.

Năm 1977, xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm cùng các xã phía nam sông Chu của huyện Thiệu Hóa sáp nhập với huyện Đông Sơn thành huyện Đông Thiệu.

Năm 1982, huyện Đông Thiệu đổi tên thành huyện Đông Sơn.

Năm 1996, xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm thuộc huyện Thiệu Hóa tái lập.

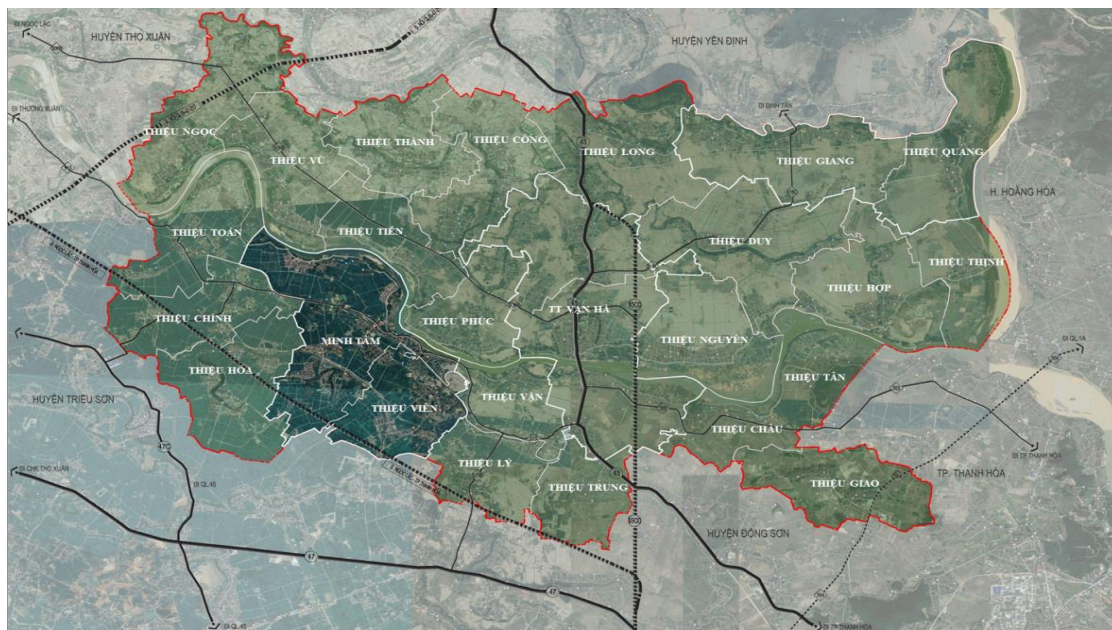
Ngày 16/10/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/12/2019). Theo đó, sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của hai xã Thiệu Minh và Thiệu Tâm thành xã Minh Tâm.

2.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

2.2.1. Vị trí địa lý và địa giới hành chính:

Xã Minh Tâm ở phía Tây Bắc của huyện Thiệu Hóa, có sông Chu chảy qua.

- Phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên.
- Phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán.
- Phía Nam giáp huyện Triệu Sơn.
- Phía Bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ.

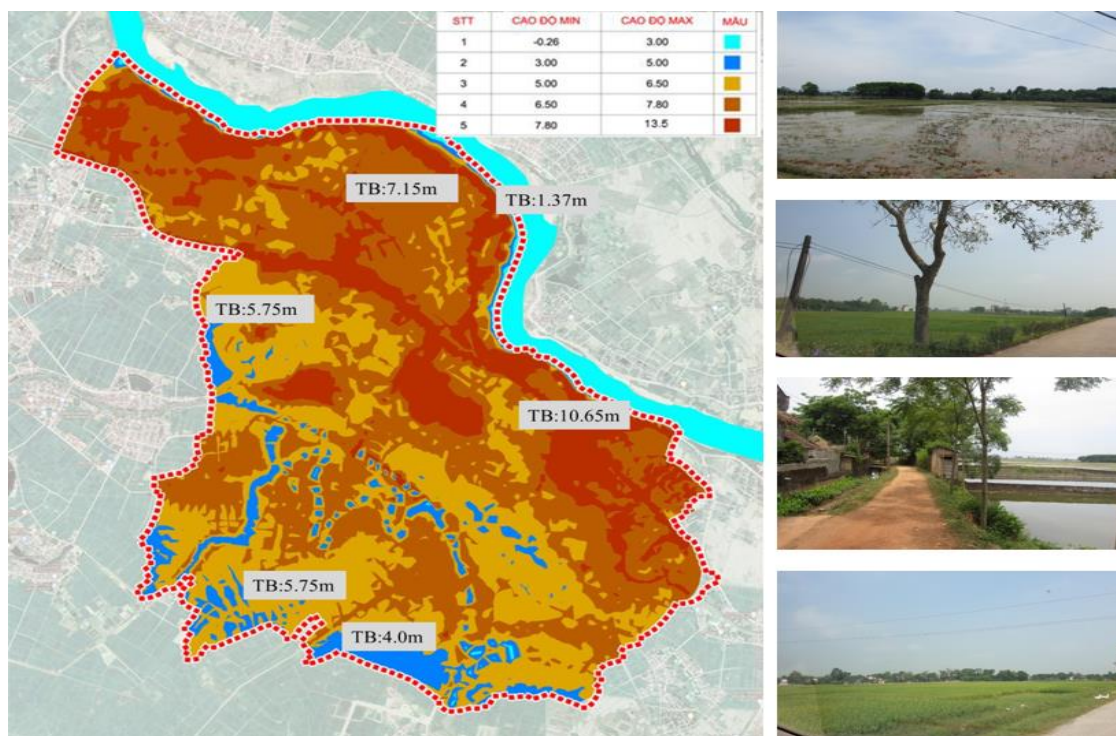


Ảnh: Vị trí địa lý xã Minh Tâm

2.2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình:

Minh Tâm là xã đồng bằng, địa hình tương đối bằng phẳng, được hình thành có nguồn gốc phù sa của hệ thống sông Chu, chia làm 2 trong đê và ngoài đê; có độ cao so với với mặt nước biển 2-10m nhưng tiểu vùng không đồng nhất, cao thấp xen kẽ nhau; độ cao chênh lệch ít chiếm ở mức vùn, vùn cao xem kẽ một số ít thấp trũng; những khu dân cư và khu đất màu cao hơn khu đất khác; dốc thoải đều từ Tây Bắc xuống Đông Nam; khu vực ngoài đê sông Chu có cao độ từ 6-8m.



Ảnh: Địa hình xã Minh Tâm

b) Khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên

(1) Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên 10,42 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,32 km², chiếm 60,65%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 3,98 km², chiếm 38,21%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,12 km², chiếm 1,13%.

Diện tích đất nông nghiệp tại khu vực chủ yếu là đất thịt và thịt nhẹ, dinh dưỡng đất chưa cao nhưng có tác động trực tiếp của con người nên tầng đất đã thay đổi liên tục, thích hợp cho các loại cây trồng ngắn ngày.

(2) Tài nguyên nước:

Tài nguyên nước trên địa bàn khu vực khá phong phú, trữ lượng đủ cho sản xuất và sinh hoạt, nhất là phát triển các ngành công nghiệp; trong đó:

- Nguồn nước mặt từ hệ thống sông Chu, sông Dừa, kênh Bắc nên khá phong phú, thuận lợi trong việc cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.
- Nguồn nước ngầm trước đây ít được khai thác sử dụng nhưng những năm gần đây đã bắt đầu khai thác để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.



Ảnh: Hệ thống sông, kênh trên địa bàn xã Minh Tâm

c) Khí hậu:

Xã Minh Tâm thuộc vùng nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt độ cao với hai mùa chính là mùa hè, khí hậu nóng, ẩm; mùa đông khô hanh; xen kẽ giữa hai mùa chính là khí hậu chuyển tiếp giữa hè sang đông là mùa thu ngắn thường có bão, lụt; giữa đông sang hè là mùa xuân không rõ rệt, có mưa phùn, chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng về đầu mùa hè và sương muối về mùa đông.

- Nhiệt độ không khí trung bình cả năm là 23,5°C.
- Tổng lượng mưa trung bình 1.600 -1.900 mm, mùa mưa kéo dài từ tháng 6-10 chiếm 85% lượng mưa cả năm, lớn nhất là 800 mm vào tháng 9 thường gây ra lũ lụt; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thường bị hạn hán.
- Độ ẩm quanh năm khá cao, trung bình 85-86%.
- Nắng trung bình năm có 1.652 giờ nắng; tháng có gió nắng nhiều nhất là tháng 7, ít nhất là tháng 2; số ngày không có nắng trung bình năm là 83 ngày.
- Lượng bốc hơi trung bình năm là 58,5 mm, cao nhất là 81,1 mm vào tháng 7, thấp nhất 49,7 mm vào tháng 2, tháng 3 hàng năm.
- Gió, khu vực chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính là gió mùa Đông Bắc (vào mùa đông) và gió Đông Nam (vào mùa hè).
- Địa phương chịu ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào Thanh Hoá; tần suất bão là 100%, tháng có tần suất lớn nhất là tháng 9 là 34%, bình quân 1 năm có 1 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Thiệu Hóa, có năm 2-3 cơn bão, khi có bão tốc độ gió lên đến 10 m/s, bão vào thường kèm theo mưa lớn gây úng, lụt.
- Sương mù, sương muối hàng năm có khoảng 20 ngày sương mù, thường xảy ra vào tháng 2 và tháng 11, sương muối thường vào tháng 12.

d) Địa chất, thủy văn:

Phần lớn diện tích tự nhiên của Minh Tâm nằm trên lớp trầm tích đệ tứ là thềm của sông Mã, có địa tầng đá vôi tích tụ hàng triệu năm, ở một số vị trí có thể có kiến tạo hang karst và các tầng nước ngầm do hiện tượng ngấm nước tự nhiên tạo thành các hố, hang và lỗ hổng trong lòng đất.

Khu vực có sông Chu, sông Dừa chảy qua và do đặc điểm đất đai, địa hình nên nguồn nước mặt rất phong phú; ngoài ra trên địa bàn còn có các ao, hồ, đầm là nguồn dự trữ cung cấp nước một phần diện tích đất nông nghiệp.

2.3. Tính chất, chức năng và vai trò:

2.3.1. Tính chất, chức năng:

Đô thị loại V, trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện và khu vực lân cận.

2.3.2. Vai trò của đô thị đối với vùng huyện:

Trung tâm dịch vụ thương mại của vùng kinh tế thứ 2 của huyện Thiệu Hóa; vùng nông nghiệp chuyên môn hóa cao với việc thâm canh năng suất chất lượng cao, trồng cây công nghiệp, dâu tằm, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi với quy mô lớn; sản xuất sản phẩm tiểu thủ công nghiệp phục vụ cơ giới hóa.

2.4. Diện tích tự nhiên, dân số:

2.4.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu đất đai:

Tổng diện tích tự nhiên 10,42 km²; trong đó:

- Đất nông nghiệp có diện tích 6,32 km², chiếm 60,65%.
- Đất phi nông nghiệp có diện tích 3,98 km², chiếm 38,21%.
- Đất chưa sử dụng có diện tích 0,12 km², chiếm 1,13%.

Thông kê diện tích đất đai xã Minh Tâm năm 2021

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích	Ghi chú
	Tổng diện tích tự nhiên (km ²)	10,42	
1	Đất nông nghiệp	6,32	
1.1	Đất trồng lúa	5,42	
	Đất chuyên trồng lúa nước		
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,32	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,28	
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	0,25	

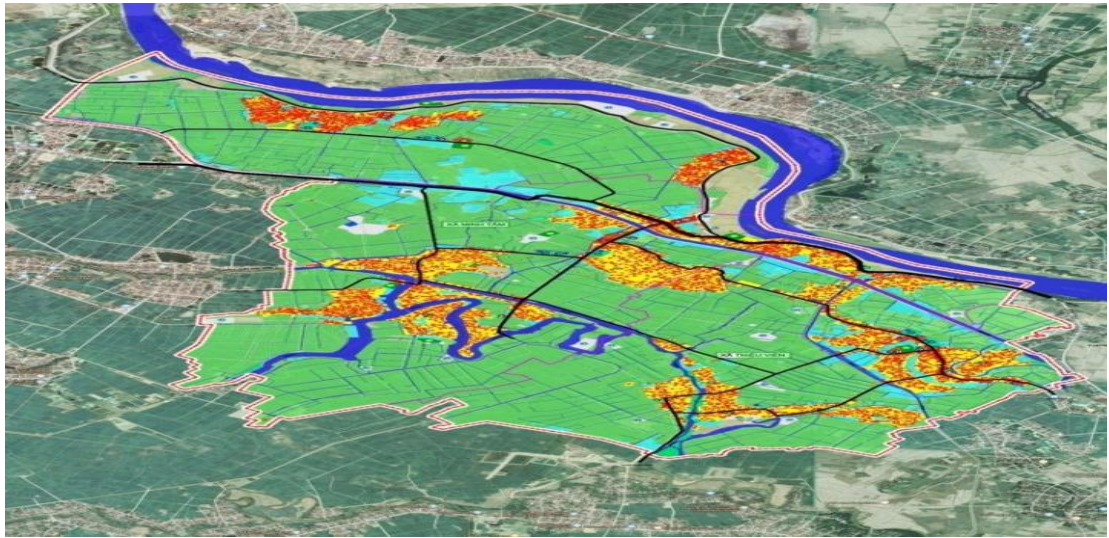
1.8	Đất làm muối		
1.9	Đất nông nghiệp khác	0,05	
2	Đất phi nông nghiệp	3,98	
2.1	Đất quốc phòng		
2.2	Đất an ninh		
2.3	Đất khu công nghiệp		
2.4	Đất khu chế xuất		
2.5	Đất cụm công nghiệp		
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	0,00	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,01	
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản		
2.9	Đất phát triển hạ tầng	1,53	
2.10	Đất c di tích lịch sử - văn hóa	0,01	
2.11	Đất danh lam thắng cảnh		
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,00	
2.13	Đất ở tại nông thôn	1,25	
2.14	Đất ở tại đô thị		
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,01	
2.16	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp		
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao		
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	0,00	
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	0,12	
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng		
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng		
2.22	Đất khu vui chơi giải trí, công cộng	0,00	
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1,06	
2.25	Đất mặt nước chuyên dùng		

2.26	Đất phi nông nghiệp khác		
3	Đất chưa sử dụng	0,12	

2.4.2. Dân số và lao động:

a) Dân số:

- Tổng dân số 10.864 người; tổng số hộ 3.101 hộ.
- Mật độ dân số 1.043 người/km² (toàn huyện 1.007 người/km²).
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ổn định ở mức 0,42% năm.



Ảnh: Phân bố dân cư trên địa bàn xã Minh Tâm

b. Tổng lao động 5.866 người; trong đó:

- Lao động nông nghiệp 1.861 người.
- Lao động phi nông nghiệp 4.005 người.
- Lao động qua đào tạo đạt trên 50%.

Thống kê dân số xã Minh Tâm năm 2021

TT	Thôn	Dân số	Số hộ
	Tổng cộng	10.864	3.101
1	Đồng Tâm	741	220
2	Đồng Thanh	1.214	373
3	Đồng Tiến	1.452	392
4	Thái Lai	631	180
5	Thái Sơn	1.052	273
6	Thái Ninh	1.228	396
7	Thái Bình	1.311	345

8	Đồng Bào	906	247
9	Đồng Chí	1.348	395
10	Đồng Minh	981	280

Thống kê lao động xã Minh Tâm năm 2021

TT	Thôn	Tổng số	L. động NN	L. động PNN
	Tổng cộng	5.866	1.861	4.005
1	Đồng Tâm	386	113	273
2	Đồng Thanh	690	213	477
3	Đồng Tiến	721	266	455
4	Thái Lai	338	129	209
5	Thái Sơn	567	225	342
6	Thái Ninh	703	298	405
7	Thái Bình	759	162	597
8	Đồng Bào	491	133	358
9	Đồng Chí	668	192	476
10	Đồng Minh	543	130	413

2.5. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

2.5.1. Tình hình phát triển kinh tế:

Xã Minh Tâm có kinh tế - xã hội phát triển khá so với mặt bằng chung của toàn huyện; địa phương đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 03 năm gần nhất đạt 13,6%, riêng năm 2021 đạt 14%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp, xây dựng, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, theo đó năm 2021 ngành nông nghiệp chiếm 19,0%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,57%, dịch vụ thương mại chiếm 41,43%; tổng thu ngân sách nhà nước đạt 14,5 tỷ đồng, tổng chi ngân sách địa phương 14,3 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 52,4 triệu đồng/người/năm (bình quân toàn huyện 42,6 triệu đồng/người/năm), 10/10 thôn được công nhận thôn nông thôn mới.

Thống kê các chỉ tiêu kinh tế giai đoạn 2019 - 2021

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
	Tổng	13,30	13,50	14,00
1	Nông, lâm, thủy sản	23,10	21,40	19,00

2	Công nghiệp, xây dựng	31,00	35,00	39,57
3	Thương mại - dịch vụ	45,90	43,60	41,43

a) Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ:

Xã Minh Tâm có Tỉnh lộ 515 (Quốc lộ 47 cũ), tuyến đường thủy sông Chu chạy qua, là nơi giao thương giữa vùng đồng bằng duyên hải tỉnh Thanh Hóa với vùng trung du miền núi tỉnh Thanh Hóa nên có nhiều tiềm năng để phát dịch vụ thương mại, khu dịch vụ vận tải phục vụ cho khu vực phía Tây huyện Thiệu Hóa. Trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn có bước phát triển tốt; các hoạt động thương mại chủ yếu kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, kinh doanh các mặt hàng sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ nhà nông, cá giống... quy mô sản xuất kinh doanh đã được các hộ đầu tư vốn mở rộng, các mặt hàng ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân trong và ngoài địa phương.

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, thương mại dịch vụ đạt trên 31,5%; tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 đạt trên 110,2 tỷ đồng (chủ yếu đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế xã hội), giá trị sản xuất toàn ngành đạt cao. Hiện nay, trên địa bàn xã có 04 công ty tư nhân, 526 hộ kinh doanh cá thể, 125 lao động ở nước ngoài, 3.000 lao động đang tham gia trong ngành sản xuất ngành công nghiệp, thương mại dịch vụ.

Chợ Hậu Hiền trên địa bàn xã là điểm dịch vụ thương mại chung cho toàn vùng Tây Nam hữu ngạn sông Chu; hiện có hơn 400 hộ kinh doanh hoạt động trong khu vực chợ, tạo thu nhập, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Đặc biệt, tháng 12/2021, Bộ Công thương đã thống nhất bổ sung quy hoạch Cụm công nghiệp Hậu Hiền (diện tích 25 ha) tại xã Minh Tâm vào quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2025; đây là cơ sở quan trọng để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển công nghiệp công nghệ cao, sạch, tiêu tốn ít năng lượng và ngành công nghiệp mang lại giá trị tăng cao, bền vững; tạo việc làm, thu nhập cho nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

b) Nông lâm ngư nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu cả về diện tích, năng suất và sản lượng; sản lượng lúa năm 2021 đạt 3.889 tấn, ngô đạt 268 tấn; giá trị sản xuất đạt bình quân 160 triệu đồng/ha; duy trì ổn định số lượng tổng đàn gia súc 3.500 con, gia cầm 45.000 con, giá trị sản phẩm từ chăn nuôi 43 tỷ đồng.

Địa phương cũng tập trung đẩy mạnh nghề nuôi cá và dịch vụ cá giống (tạo công ăn việc làm cho gần 200 lao động có thu nhập ổn định thường xuyên); phát triển các trang trại đạt tiêu chuẩn, có quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm theo chuỗi, năng suất chất lượng cao là tiềm lực chính thúc đẩy các lĩnh vực kinh tế khác phát triển, khai thác triệt để nguồn nhân lực nông nghiệp.

2.5.2. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội:

a) Văn hóa, thể dục thể thao:

Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao phát triển sâu rộng; phong trào xây dựng đời sống văn hoá cơ sở đã tập trung vào xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh được phát động thường xuyên và trở thành phong trào quần chúng sâu rộng; tổ chức thực hiện tốt phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; xây dựng "công dân kiểu mẫu, gia đình kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, làng xóm kiểu mẫu"; đến nay, tỷ lệ gia đình văn hóa của xã đã đạt 90%, thôn được xét công nhận lại tiêu chí thôn văn hóa đạt 100%; hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi ở các thôn, tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại địa bàn đạt trên 50%.

Xã Minh Tâm có 04 công trình di tích văn hóa lịch sử cấp tỉnh; trong đó có 02 công trình kiến trúc nghệ thuật là Đình làng Đồng Bào và Đình làng Đồng Minh, 01 công trình lịch sử văn hóa là Đình làng Ngô Xá Hạ.



Ảnh: Đình làng Ngô Xá Hạ

b) Giáo dục - đào tạo:

Tổng kết năm học 2020 - 2021, các trường cơ bản đạt kế hoạch; tỷ lệ tốt nghiệp ở các cấp học đạt 100%; học sinh đạt loại giỏi 806 em (53,6%), đạt loại khá 404 em (27%), đạt loại trung bình 272 em (18,1%). Quy mô trường, lớp được đầu tư xây dựng đạt chuẩn, theo quy định; trong đó cả 05/05 trường trên địa bàn xã hiện nay đều đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

c) Công tác an sinh xã hội:

Công tác chính sách xã hội được chăm lo; đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động được quan tâm; công tác giảm nghèo được chú trọng; chế độ, chính sách đối với người có công và an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa; địa phương đã tổ chức đi thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công (467 xuất quà, trị giá 142 triệu đồng), hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn một cách kịp thời, đúng đối tượng; chi trả ủy quyền trợ cấp thường xuyên đảm bảo chính xác, đúng chế độ.

Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã Minh Tâm giảm còn 0,76%.

d) Y tế:

Công tác y tế được đảm bảo; dân số, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ tăng tự nhiên đạt 0,73%; chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng được tăng cường; kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid - 19, không để lây lan trên diện rộng.

Toàn khu vực hiện có 01 cơ sở y tế (trạm y tế xã) có quy mô diện tích 0,5 ha, 05 giường bệnh, đạt trung bình 0,5 giường/1.000 dân, có bản đang đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh bước đầu của nhân dân trên địa bàn.

2.6. Cơ sở hạ tầng đô thị:

2.6.1. Nhà ở:

a) Nhà ở dạng đô thị chủ yếu tập trung trên tuyến đường 515 và đường vào trung tâm xã, các khu dân cư mới, chợ Hậu Hiền; dạng nhà này chủ yếu là nhà ở chia lô, diện tích từ 100-150m², tầng cao từ 2 tầng trở lên, vừa ở vừa kinh doanh.



Ảnh: Nhà ở dạng đô thị tại xã Minh Tâm

- Nhà ở dạng nông thôn là các dạng nhà ở thấp tầng, mái ngói, diện tích bình quân 400m²/hộ, có sân vườn để trồng rau và phơi lúa, số ít hộ còn lại có ao nuôi trồng thủy sản; các khu dân cư thường tập trung liên kết giữa các thôn liên tiếp từ đầu xã đến cuối xã, không có khu dân cư biệt lập, các khu dân cư được kết nối liên hoàn với mạng giao thông liên thôn, liên xóm, liên gia; nhà văn hóa quy hoạch tại trung tâm các khu dân cư theo quy mô thôn (làng văn hóa truyền thống).

Thống kê nhà ở trên địa bàn xã Minh Tâm

Tổng số nhà ở	Tổng số nhà kiên cố	Tỷ lệ (%)	Diện tích sàn (m ²)	m ² sàn /người
3.101	2.871	92,58	341.318	31,42

2.6.2. Công trình văn hóa - thể thao:

Địa bàn xã có 02 công trình văn hóa - thể thao cấp đô thị (trung tâm văn hóa xã và bưu điện văn hóa xã) với tổng diện tích 3.800 m²; 11/11 thôn có nhà văn hóa với tổng diện tích trên 10.000 m² (trung bình 500m²/nhà văn hóa).

Diện tích đất thể dục thể thao toàn khu vực đạt bình quân 1,38m²/người.

2.6.3. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông trên địa bàn đa dạng, đầy đủ từ đường bộ, đường thủy; các tuyến đường đối ngoại, các tuyến đường nội bộ khu vực đảm bảo kết nối.

a) Giao thông đường bộ:

(1) Các tuyến đối ngoại:

- Đường tỉnh 515 (ngã Ba Chè - Hạnh Phúc, Thọ Xuân) đi qua theo hướng Đông Tây; tổng chiều dài trong ranh giới quy hoạch là 3,85 km. Đoạn qua khu vực quy hoạch (xã Minh Tâm) đã được cải tạo, nâng cấp với quy mô cấp V, VI đồng bằng (chiều rộng nền đường 6,5m- 7,5m, chiều rộng mặt đường 5,5m).

- Đường đê hữu sông Chu tổng chiều dài qua khu vực lập quy hoạch khoảng 6,80 km; trong đó 1,73 km trùng với đường Tỉnh lộ 515; rộng từ 5,0m-6,0m.

(2) Mạng lưới đường nội bộ:

Tuyến trục chính xã Minh Tâm - Thiệu Hòa, Minh Tâm - Thiệu Viên có chiều rộng nền đường 6,0m-7,5m; mặt đường 3,5m-5,5m; kết cấu mặt bê tông xi măng; còn lại, hệ thống giao thông nội bộ khu vực này chủ yếu là các tuyến đường bê tông, cấp phối, đường nội đồng có chiều rộng mặt đường 3,0m-5,5m.

b) Giao thông đường thủy nội địa:

Tuyến đường thủy nội địa sông Chu đoạn qua khu vực xã Minh Tâm hiện là sông cấp 4 đường thủy nội địa do địa phương quản lý, tàu đến 100 tấn đi lại.

2.6.4. Hệ thống điện:

Hệ thống cấp điện hiện có cơ bản đảm bảo cung cấp điện an toàn cho đô thị, thường xuyên được cải tạo nâng cấp lưới điện, công suất, đường dây.

a) Nguồn điện:

Nguồn cung cấp chính cho xã từ lưới điện quốc gia thông qua trạm biến áp chính là 110kV Núi một công suất $S = 2 \times 63 \text{MVA} - 110/35/22(10) \text{kV}$. Ngoài ra, còn có các trạm biến áp có công suất từ 100kVA đến 320kVA, sử dụng cấp điện áp 35/0,4kV để phục vụ điện sinh hoạt, kinh doanh và sản xuất.

b) Lưới điện:

- Lưới điện 500kV: Khu vực có tuyến đường dây 500kV quốc gia chạy qua.

- Đường dây trung áp 35kV được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Núi một tới trạm trung gian Vạn Hà - $2 \times 5600 \text{kVA}$ và cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0,4kV, thông qua lộ và 374E9.1 hiện đang mang tải khoảng 65%; lộ 372E9.1 cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải và trạm trung gian Bàn Thạch hiện đang mang tải đã đầy tải (theo phòng điều độ điện lực Thanh Hóa).

- Đường dây 0,4kV hiện có được thiết kế đi theo các tuyến đường hiện trạng và ruộng. Hệ thống điện 0,4kV chưa được thiết kế đồng bộ, nhiều chủng loại dây dẫn; hệ thống điện này từng bước được cải tạo và nâng cấp để đảm bảo chất lượng điện áp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho các phụ tải.

2.6.5. Hệ thống cấp nước - thoát nước:

a) Cấp nước:

Xã Minh Tâm hiện nay chưa có hệ thống cấp nước tập trung; nguồn nước chủ yếu là nguồn ngầm mạch nông trong khu vực tập trung cho sinh hoạt và sản xuất; một số hộ vẫn sử dụng nước ngầm mạch nông đã qua xử lý cục bộ, cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh; đối với nguồn nước mặt (nước sông Chu, sông Nông Giang) từng bước sử dụng để làm nguồn cấp nước tập trung cho đô thị.

b) Hiện trạng thoát nước thải:

Hiện tại hệ thống thoát nước được đầu tư xây dựng các tuyến cống, mương xây nắp đan dọc theo các tuyến đường trong các khu dân cư; khu vực còn lại, nước thải sinh hoạt và nước mặt thoát chung vào hệ thống mương hở hoặc tự ngấm thấm thấu trong đất; các hộ dân hầu hết sử dụng hệ thống thoát bê tông tự hoại.

2.6.6. Hệ thống viễn thông:

Địa bàn xã có 05 doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp, 02 điểm bưu điện văn hóa xã, 15 trạm BTS sử dụng công nghệ GSM. CDMA (2G, 3G, 4G) được lắp đặt tại 11 vị trí; tất cả các địa phương đều có báo đọc trong ngày xuất bản; 100% các thôn được truy cập cáp quang internet, truyền hình qua mạng, truyền hình trả tiền chất lượng cao.

2.6.7. Vệ sinh môi trường:

a) Thu gom, xử lý rác thải:

Rác thải sinh hoạt gồm rác thải trong các khu dân cư, rác thải trong các công trình công cộng như các công sở xã, trường học, chợ; ngoài ra còn có rác thải trong các khu nuôi cá giống và rác thải từ trạm y tế xã. Hiện nay, rác thải trong được thu gom, xử lý chôn lấp tập trung, phần còn lại xử lý đốt.

b) Vệ sinh môi trường:

Toàn bộ các hộ dân cư đã xây dựng nhà vệ sinh tự hoại hoặc bán tự hoại; đối với việc giữ gìn, làm vệ sinh trong các thôn, công trình công cộng, tuyến đường trong những năm qua đã được xây dựng, bê tông hóa, vệ sinh quét dọn tương đối sạch sẽ, làm thay đổi căn bản bộ mặt môi trường nông thôn.

2.7. Tình hình quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Trong những năm qua, phong trào thi đua bảo vệ tổ quốc và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhân dân, trong lực lượng vũ trang tiếp tục được phát huy và đạt nhiều thành tích; phong trào tuổi trẻ giữ nước đã trở thành phong trào thi đua lớn thu hút nhiều thanh niên tham gia khám tuyển, trong những năm qua, đã có hàng nghìn thanh niên tòng quân tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc; thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, các địa phương đã phối hợp đề xuất giải quyết chế độ dân công hỏa tuyến, đối tượng hưởng theo Quyết định 62; tổ chức huấn luyện cho hàng trăm dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện dân

quân tại huyện đạt yêu cầu; khám sơ tuyển và khám tuyển nghĩa vụ hoàn thành 100% chỉ tiêu của huyện về tuyển quân năm 2021.

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững; lực lượng quân sự, công an đã phối hợp tuần tra ban đêm, làm tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, bảo đảm tốt an ninh trật tự trên địa bàn xã. Năm 2021, đã tổ chức làm thẻ căn cước gắn chip cho gần 7.000 công dân; lắp đặt hệ thống camera an ninh 06/11 thôn (45 mắt), 05/05 nhà trường đạt chuẩn an ninh, trật tự.

2.8. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức:

Công tác xây dựng đảng được củng cố, tăng cường; tổ chức cán bộ, kiểm tra, dân vận... được thực hiện nghiêm túc; vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể được nâng cao; hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có nhiều đổi mới; công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt.

Thông kê tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở xã Minh Tâm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Đảng bộ			
-	Tổng số đảng viên	Đ. viên	516	
-	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ	Đ. viên	15	
-	Ủy viên Ban Thường vụ	Đ. viên	5	
-	Số chi bộ	Chi bộ	16	
2	Hội đồng nhân dân			
-	Tổng số đại biểu hiện có	Đại biểu	27	
-	Thường trực Hội đồng nhân dân	Người	4	
3	Ủy ban nhân dân xã	T. viên		
4	Cán bộ, công chức xã		25	
-	Cán bộ	Người	11	
-	Công chức	Người	14	
5	Người hoạt động KCT		25	
-	Ở xã	Người	11	
-	Ở thôn, tổ dân phố	Người	14	
6	Tổ chức chính trị - xã hội			
-	Mặt trận Tổ quốc			

	Tổng số thành viên Ủy ban MTTQ	T. viên	47	
	Số Ban Công tác Mặt trận	Ban CT	10	
-	Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh			
	Tổng số đoàn viên	Đ. viên	352	
	Số chi đoàn	Chi đoàn	15	
-	Hội liên Phụ nữ			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1620	
	Số chi hội	Chi hội	10	
-	Hội Cựu chiến binh			
	Tổng số hội viên	Hội viên	744	
	Số chi hội	Chi hội	10	
-	Hội Nông dân			
	Tổng số hội viên	Hội viên	1315	
	Số chi hội	Chi hội	10	
7	Hội đặc thù			
-	Hội Khuyến học	Hội viên	3352	
-	Hội Cựu TNXP	Hội viên	226	
-	Hội Nạn nhân CDDC/Dioxin	Hội viên	29	
-	Hội Bảo trợ NTT, TMC	Hội viên	479	
-	Hội Làm vườn và TT	Hội viên	73	
-	Hội Chữ thập đỏ	Hội viên	45	
-	Hội Người cao tuổi	Hội viên	2106	
-	Hội Cựu giáo chức	Hội viên	86	
-	Hội Người mù	Hội viên		
-	Hội Đông y	Hội viên		

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐÔ THỊ THIỆU HÓA, XÃ MINH TÂM THEO ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Đánh giá theo 04 điều kiện thành lập đơn vị hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương

1.1. Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính, quy hoạch, chương trình phát triển đô thị:

Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 16/6/2021¹⁵, Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 06/12/2021¹⁶ của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ sở xác định phạm vi của đơn vị hành chính đô thị dự kiến hình thành (mở rộng) trong tương lai. Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁷ cũng đã xác định đến năm 2030, huyện Thiệu Hóa sẽ hình thành 03 đô thị, trong đó có thị trấn Thiệu Hóa (hiện nay) và đô thị Hậu Hiền. Do đó, nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là phù hợp với chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt.

1.2. Bảo đảm lợi ích chung, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách, không làm giảm tiềm năng, lợi thế của các địa phương nên đảm bảo lợi ích chung, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn; đồng thời không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế; là cơ sở để tổ chức chính quyền đô thị thay cho chính quyền nông thôn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở.

1.3. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền là tiền đề để xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức, tăng cường lực lượng công an chính quy, bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

1.4. Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền thể hiện nguyện vọng, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa.

2. Đánh giá hiện trạng đô thị Thiệu Hóa và xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

2.1. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (đô thị Thiệu Hóa):

2.1.1. Quy mô dân số:

- Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú có quy mô dân số 26.765 người.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

2.1.2. Diện tích tự nhiên:

¹⁵ Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đến năm 2035

¹⁶ Phê duyệt đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Hậu Hiền đến năm 2040

¹⁷ Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045

- Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú có diện tích tự nhiên 17,21 km².
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên).

2.1.3. Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (khu vực dự kiến mở rộng) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

2.1.4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

a) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách: 78,53 tỷ đồng; chi ngân sách: 78,53 tỷ đồng.
- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

b) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo 2019 là 2,61%; năm 2020 là 1,23%; năm 2021 là 1,18%; trung bình giai đoạn 2019 - 2021 đạt 1,67%.

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 65,71%; cụ thể:
+ Lao động phi nông nghiệp 10.292 lao động.
+ Tổng số lao động của địa phương 15.662 lao động.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp tiêu chuẩn thị trấn khi nhập xã Thiệu Phú vào TT Thiệu Hóa

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	26.765	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km ²)	14	17,21	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	Loại IV, V	V	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Thu chi ngân sách	Cân đối	Tự cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Bằng hoặc thấp hơn	1,67	Đạt

		trung bình của huyện		
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	65,71	Đạt

2.2. Xã Minh Tâm:

2.2.1. Quy mô dân số:

- Xã Minh Tâm có quy mô dân số 10.864 người.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 8.000 người trở lên).

2.1.2. Diện tích tự nhiên:

- Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 10,42 km².
- Theo Khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 1211 quy định diện tích tự nhiên đơn vị hành chính thị trấn là 14 km² trở lên. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị quyết này cũng quy định việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở một đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng tiêu chuẩn về diện tích. Do đó, việc thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở nguyên trạng xã Minh Tâm đã đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên.

- Đánh giá: Đạt (quy định từ 14 km² trở lên).

2.1.3. Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V:

- Phạm vi địa giới hành chính khu vực dự kiến thành lập đô thị Hậu Hiền (xã Minh Tâm) đã được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V theo Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đánh giá: Đạt.

2.1.4. Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế:

a) Cân đối thu chi ngân sách:

- Thu ngân sách: 14,5 tỷ đồng; chi ngân sách: 14,3 tỷ đồng.
- Đánh giá: Đạt (quy định cân đối đủ trở lên).

b) Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất:

- Tỷ lệ hộ nghèo 2019 là 2,60%; năm 2020 là 1,90%; năm 2021 là 0,77%; trung bình giai đoạn 2019 - 2021 đạt 1,76%.

- Đánh giá: Đạt (quy định đạt từ bình quân của huyện trở xuống).

c) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của khu vực đạt 68,27%; cụ thể:
 - + Lao động phi nông nghiệp 4.005 lao động.
 - + Tổng số lao động của địa phương 5.866 lao động.
- Đánh giá: Đạt (quy định từ 65% trở lên).

Tổng hợp đánh giá hiện trạng xã Minh Tâm theo tiêu chuẩn thị trấn

TT	Tiêu chuẩn	Quy định	Kết quả đạt được	Đánh giá
1	Quy mô dân số (người)	8.000	10.864	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (km ²)	14	10,72	Đạt
3	Được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	Loại IV, V	V	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế			
-	Thu chi ngân sách	Cân đối	Tự cân đối	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Bằng hoặc thấp hơn trung bình của huyện	1,76	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi NN (%)	65% trở lên	68,27	Đạt

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN

1. Hiện trạng huyện Thiệu Hóa

- Diện tích tự nhiên: 159,92 km².

- Dân số: 168.806 người.

- Số lượng đơn vị hành chính cấp xã: 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thiệu Hóa (huyện lỵ) và 24 xã: Minh Tâm, Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiên, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ.

- Địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa: Phía đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thọ Xuân; phía nam giáp huyện Đông Sơn; phía bắc giáp huyện Yên Định.

2. Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú

2.1. Thị trấn Thiệu Hóa:

- Diện tích tự nhiên: 10,68 km².
- Dân số: 18.107 người.
- Số lượng tiểu khu (tổ dân phố): 14 tiểu khu.
- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Tân Châu và xã Thiệu Nguyên; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc và xã Thiệu Vận; phía Nam giáp huyện Đông Sơn và xã Thiệu Trung; phía bắc giáp xã Thiệu Duy và xã Thiệu Phú.

2.2. Xã Thiệu Phú:

- Diện tích tự nhiên: 6,53 km².
- Dân số: 8.658 người.
- Số lượng thôn: 06 thôn.
- Địa giới hành chính xã Thiệu Phú: Phía Đông giáp xã Thiệu Duy; phía Nam giáp thị trấn Thiệu Hóa; phía Tây giáp các xã Thiệu Phúc và Thiệu Công; phía Bắc giáp các xã Thiệu Công và Thiệu Long.

2.3. Xã Minh Tâm:

- Diện tích tự nhiên: 10,72 km².
- Dân số: 10.864 người.
- Số lượng thôn: 10 thôn.
- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên; phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán; phía Nam giáp huyện Triệu Sơn; phía bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ.

II. PHƯƠNG ÁN NHẬP XÃ THIỆU PHÚ VÀO THỊ TRẤN THIỆU HÓA VÀ THÀNH LẬP THỊ TRẤN HẬU HIỀN

1. Phương án nhập, thành lập thị trấn

1.1. Phương án nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa:

- Nhập toàn bộ 6,53 km² diện tích tự nhiên, 8.658 người của xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa. Sau khi nhập, thị trấn Thiệu Hóa có 17,21 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 26.765 người.
- Địa giới hành chính TT. Thiệu Hóa: Phía Bắc giáp xã Thiệu Long, Thiệu Công; phía Nam giáp xã Thiệu Trung và huyện Đông Sơn; phía Tây giáp xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận; phía Đông giáp xã Thiệu Nguyên, Tân Châu, Thiệu Duy.

1.2. Phương án thành lập thị trấn Hậu Hiền.

- Thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ 10,72 km² diện tích tự nhiên, 10.864 người của xã Minh Tâm. Sau khi thành lập, thị trấn Hậu Hiền có 10,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 10.864 người.

- Địa giới hành chính: Phía Đông giáp các xã Thiệu Phúc, Thiệu Vận và Thiệu Viên; phía Tây giáp các xã Thiệu Chính, Thiệu Hòa và Thiệu Toán; phía Nam giáp huyện Triệu Sơn; phía bắc giáp xã Thiệu Tiến và xã Thiệu Vũ.

2. Kết quả sau nhập, thành lập thị trấn

Huyện Thiệu Hóa có diện tích tự nhiên: 159,92 km², dân số: 168.806 người; 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 02 thị trấn: Thiệu Hóa, Hậu Hiền và 22 xã: Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ (giảm 01 xã).

- Địa giới hành chính huyện Thiệu Hóa: Phía đông giáp huyện Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thọ Xuân; phía nam giáp huyện Đông Sơn; phía bắc giáp huyện Yên Định.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP SAU KHI NHẬP, THÀNH LẬP THỊ TRẤN

1. Đối với thị trấn Thiệu Hóa

1.1. Tên gọi của đơn vị hành chính:

Tên gọi đơn vị hành chính "thị trấn Thiệu Hóa" thực hiện theo Nghị quyết số 786 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (từ ngày 01/12/2019), thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, nội hàm tên gọi đã bao hàm đầy đủ tính chất của đô thị huyện lỵ, phù hợp với tên gọi trong các quy hoạch đô thị, quy hoạch vùng huyện. Do đó, tiếp tục giữ tên gọi "thị trấn Thiệu Hóa" để đảm bảo tính ổn định, tránh xáo trộn do thay đổi địa danh, làm ảnh hưởng đến sinh của nhân dân, sản xuất của cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn.

1.2. Tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị:

1.2.1. Tổ chức bộ máy:

a) Tổ chức Đảng: Đảng bộ thị trấn Thiệu Hóa sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và chỉ đạo bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và thành lập Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy của thị trấn.

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hiệp y thống nhất với Đảng ủy thị trấn quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của thị trấn mới; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn.

c) Các Đoàn thể chính trị - xã hội:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của thị trấn sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ huyện đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn của thị trấn.

- Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của thị trấn sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ huyện chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của thị trấn.

d) Tổ chức chính quyền địa phương:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân của thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (hiện nay) sắp xếp, hợp thành Hội đồng nhân dân của thị trấn Thiệu Hóa và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định tại Điều 134, Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Hội đồng nhân dân thị trấn Thiệu Hóa (mở rộng) bầu Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Thiệu Hóa do Hội đồng nhân dân thị trấn bầu ra theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

e) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế:

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) sau khi nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học; nghiên cứu, đổi tên trường học trên địa bàn xã Thiệu Phú (hiện nay) theo tên đơn vị hành chính "thị trấn Thiệu Hóa".

- Nhập nguyên trạng Trạm y tế xã Thiệu Phú và Trạm y tế thị trấn Thiệu Hóa nhưng vẫn duy trì các hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ.

1.2.2. Định hướng và đề xuất bố trí số lượng lãnh đạo, công chức thị trấn:

a) Bố trí số lượng lãnh đạo, cán bộ chủ chốt thị trấn: Đề xuất tiếp tục bố trí số lượng cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của thị trấn Thiệu Hóa không vượt quá số lượng cán bộ chủ chốt của thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (hiện nay). Thời gian thực hiện đến hết nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với chức danh đảng, mặt trận, đoàn thể; đến hết nhiệm kỳ 2025 - 2026 đối với chức danh chính quyền.

b) Số lượng công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách:

- Số lượng công chức thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở nhập nguyên trạng số lượng công chức của thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú (hiện nay); số công chức dôi dư sẽ thực hiện giải quyết trong thời gian 05 kể từ ngày mở rộng.

- Ổn định số lượng viên chức giáo dục, trạm y tế như hiện nay do không bị tác động sau khi xã Thiệu Phú nhập vào thị trấn Vạn Hà.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách thị trấn Thiệu Hóa bố trí đúng theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh (không quá 08 người), số dôi dư thực hiện nghỉ việc theo quy định.

1.2.3. Tổ chức hoạt động của thôn, tiểu khu:

- Ổn định tổ chức, tên gọi của các thôn và tiểu khu; riêng đối với các thôn thuộc xã Thiệu Phú sau khi nhập vào thị trấn sẽ báo cáo, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định chuyển thành các tiểu khu.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các tiểu khu bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh (không quá 03 người).

1.3. Sử dụng hệ thống công sở, trụ sở làm việc:

- Công sở của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận, Đoàn thể chính trị - xã hội... của thị trấn Thiệu Hóa tiếp tục sử dụng công sở thị trấn hiện nay; thực hiện cải tạo, chỉnh trang mới để đáp ứng yêu cầu công việc.



Ảnh: Dự kiến công sở thị trấn Thiệu Hóa

- Quỹ đất công sở xã Thiệu Phú sau khi sáp nhập được chuyển đổi thành đất dịch vụ công cộng theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

- Các công trình trụ sở của cơ quan, đơn vị khác được giữ nguyên vị trí, từng bước đầu tư, cải tạo về kiến trúc cảnh quan, tạo bộ mặt đô thị.

2. Đối với thị trấn Hậu Hiền

2.1. Tên gọi đơn vị hành chính:

Thành lập thị trấn với tên gọi "Hậu Hiền" là kế thừa tên gọi Hậu Hiền từ thời xa xưa, gắn với trung tâm thị tứ phố Hậu Hiền, chợ Hậu Hiền, cầu Hậu Hiền; phù hợp với tên "Hậu Hiền" đã được sử dụng trong quy đô thị Hậu Hiền, quy hoạch cụm công nghiệp Hậu Hiền, có ý nghĩa, thể hiện sự phát triển của đơn vị hành chính thị trấn trở thành trung tâm dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa.

Đồng thời, do trước đây (năm 1953) xã Đại Đồng chia thành hai xã Thiệu Minh và xã Thiệu Tâm; địa danh Hậu Hiền có mối quan hệ với nhiều làng, thôn hiện nay tại địa phương; không của riêng đơn vị hành chính nào trước khi sáp xếp thành xã "Minh Tâm", đảm bảo thuần phong, mỹ tục, phát huy giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa, sự đoàn kết, thống nhất của nhân dân trên địa bàn.

2.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức thị trấn:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thành đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn và hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của thị trấn Hậu Hiền cơ bản giữ nguyên bộ máy và cán bộ, công chức của xã hiện nay.

Do quá chuyển từ tổ chức chính nông thôn sang chính quyền đô thị, một số chức danh sau khi thành lập thị trấn phải bố trí lại cho phù hợp với chức năng đơn vị hành chính đô thị (chức danh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp); từng bước tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho đại biểu Hội đồng nhân dân, cho cán bộ, công chức thị trấn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; riêng các Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và công chức địa chính - xây dựng của thị trấn sẽ bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý, quy hoạch đô thị, môi trường, dân cư.

2.3. Viên chức đơn vị sự nghiệp:

- Tổ chức các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế ở thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng tổ chức hiện nay của các đơn vị.

- Số lượng viên chức các trường học, trạm y tế trên địa bàn thị trấn thực hiện trên cơ sở nguyên trạng số lượng viên chức hiện nay của các đơn vị.

2.4. Số lượng người hoạt động không chuyên trách và chủ tịch hội:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thị trấn, ở tổ dân phố bố trí theo quy định tại Nghị quyết số 232 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các tổ chức hội bố trí theo quy định điều lệ tổ chức; thực hiện việc kiêm nhiệm giữa người hoạt động không chuyên trách cấp xã và chủ tịch hội để giảm số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

2.5. Tổ chức và hoạt động của các tổ dân phố (tiểu khu):

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển 10 thôn hiện nay thành các tổ dân phố (hoặc tiểu khu).

2.6. Công sở làm việc:

Giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể của xã Minh Tâm hiện nay.

Phần thứ tư **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG,** **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN**

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động về tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước

1.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã không làm phát sinh tổ

chức bộ máy các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp... mà còn góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, thực thi công vụ.

Nhập, thành lập thị trấn là tiền đề để tổ chức, thiết lập chính quyền đô thị - thị trấn thay cho chính quyền nông thôn - xã, thể hiện quá trình và mức độ đô thị hóa cao hơn, với những chức năng, nhiệm vụ có riêng biệt (giữa thị trấn và xã), phù hợp với loại đơn vị hành chính đang trong quá trình phát triển, đô thị hóa nhanh, nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là trên các lĩnh vực về xây dựng, đô thị, quy hoạch, kiến trúc, dân cư, cảnh quan, môi trường, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự - an toàn xã hội.

Tổ chức, hoạt động của các thôn hiện nay được kiện toàn thành các tổ dân phố cho phù hợp với đơn vị hành chính thị trấn; ổn định số lượng tổ dân phố (do đã thực hiện việc sáp nhập thôn, tổ dân phố theo đề án của tỉnh) không chia tách hay thành lập mới nên không làm tăng số lượng do thành lập thị trấn.

1.2. Mặt hạn chế: Chưa thấy tác động hạn chế do nhập, thành lập thị trấn.

2. Tác động đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

2.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là trường hợp chia tách để thành lập đơn vị hành chính mới nên không làm phát sinh biên chế hay làm tăng số lượng cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp mà còn tinh giản bộ máy tinh gọn biên chế, nâng cao hiệu quả làm việc.

2.2. Mặt hạn chế:

- Do chuyển từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị nên bước đầu đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay (ở xã Thiệu Phú và Minh Tâm) bước đầu lúng túng do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý (xã - thị trấn); cần phải có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ này như bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đô thị; quản lý quy hoạch, đô thị, cơ sở hạ tầng, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị, quản lý dân cư.

- Theo quy định, cấp xã loại I hiện nay được bố trí không quá 23 cán bộ, công chức; hiện nay thị trấn Thiệu Hóa (30) và xã Thiệu Phú (19) đang có tổng số 49 cán bộ, công chức, dôi dư 26 cán bộ, công chức nên sẽ tạo áp lực trong việc bố trí, sắp xếp, tinh gọn, tinh giản đảm bảo đúng số lượng theo quy định.

3. Tác động đến phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh

3.1. Mặt tích cực:

Nhập, thành lập thị trấn làm tăng quy mô không gian, không làm chia nhỏ, phân tán nguồn lực đầu tư hay làm giảm tiềm năng lợi thế trong phát

triển của thị trấn. Đồng thời việc không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế nên không làm tăng kinh phí chi thường xuyên cho bộ máy hành chính; nguồn lực công này sẽ được thị trấn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển sản xuất. Ngoài ra, các cơ chế chính sách trong thu hút đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh đối với đơn vị hành chính thị trấn không có thay đổi bất lợi so với đơn vị hành chính xã. Mặt khác, từ đánh giá tổng kết công tác thành lập các đơn vị hành chính đô thị ở tỉnh được thành lập trong những năm gần đây, thì các đô thị này đều có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giữ vị trí là trung tâm, động lực phát triển của khu vực hoặc vùng, tiểu vùng; đây là những minh chứng khẳng định việc nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền có tác động tích cực, không ảnh hưởng tới tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất.

Sau khi nhập với tên gọi là thị trấn (thay cho xã) sẽ tạo sức hấp dẫn trong kêu gọi thu hút vốn đầu tư, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao giá trị sản xuất, tạo ra việc làm, thu hút lao động, nâng cao đời sống của người dân thị trấn. Dự kiến trong giai đoạn tới, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân của thị trấn Thiệu Hóa và thị trấn Hậu Hiền đạt mục tiêu; cơ cấu ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng chủ yếu; thu ngân sách đạt chỉ tiêu; thu nhập bình quân đầu người đạt khá trở lên.

3.2. Mặt hạn chế:

- Nhập, thành lập thị trấn không hình thành các cơ chế, chính sách kinh tế bất lợi, hay tác động xấu đến các tiềm năng, nguồn lực phát triển, lực lượng lao động nên chưa thấy hạn chế của việc thành lập thị trấn tới phát triển kinh tế.

- Đối với nhu cầu nguồn vốn đầu tư là nhu cầu cần thiết, tất yếu và là quá trình lâu dài để đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật, du lịch, dịch vụ; không do nguyên nhân từ thành lập thị trấn mà làm phát sinh vốn đầu tư.

4. Tác động đến văn hóa, xã hội và cuộc sống nhân dân

4.1. Mặt tích cực:

- Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền không phải là chia tách nên không ảnh hưởng đến các thiết chế và đặc trưng văn hóa địa phương, phong tục tập quán, cũng như tác động xấu đến danh lam thắng cảnh, làm xáo trộn đến đời sống nhân dân tại địa phương.

- Hiệu ứng của việc nhập, thành lập thị trấn và quá trình phát triển kinh tế, phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, văn hóa phục vụ nhân dân, góp phần cho phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đời sống tinh thần của nhân dân được quan tâm và cải thiện ngày một tốt hơn, hình thành lối sống văn minh, hiện đại.

4.2. Mặt hạn chế:

- Tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và sự gia tăng dân số cơ học sẽ tạo áp lực lên các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm...; làm thay đổi lối sống và cách sống từ nông thôn sang thành thị; cấp ủy, chính quyền địa phương sẽ phải nỗ lực và đề ra các giải pháp trong công tác quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu về giáo dục đào tạo, y tế, việc làm... của nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, không ngừng phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương.

- Nhập, thành lập thị trấn nên địa chỉ liên lạc của tổ chức, công dân và các giấy tờ cá nhân sẽ thay đổi, ảnh hưởng đến liên lạc và giao dịch; do đó từng bước phải được thay đổi cho phù hợp; huyện Thiệu Hóa và các thị trấn Thiệu Hóa, Hậu Hiền tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân, tổ chức trong việc cấp đổi các giấy tờ này; đảm bảo tiết kiệm thời gian, tiết kiệm kinh phí cho nhân dân.

5. Tác động đến phát triển đô thị

5.1. Mặt tích cực:

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền phù hợp với các quy hoạch, định hướng phát triển hệ thống đô thị của huyện và của tỉnh; tăng tỷ lệ đô thị hóa; tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên công cộng, cây xanh đô thị...; từ đó có tác động đến việc thu hút, lao động, thúc đẩy sản xuất kinh doanh dịch vụ, tạo ra sự cân đối trong việc phân bố dân cư trên địa bàn thị trấn.

5.2. Mặt hạn chế:

Đô thị Thiệu Hóa đang có bước phát triển trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch, cơ sở hạ tầng, khu dân cư nên công tác quản lý đô thị không theo kịp quá trình phát triển có thể dẫn đến thiếu đồng bộ, không thống nhất trong phát triển đô thị.

6. Tác động đến vệ sinh môi trường

6.1. Mặt tích cực:

Hiện nay, công tác xử lý vệ sinh môi trường ở đô thị Thiệu Hóa và xã Minh Tâm cơ bản được bảo đảm bảo cho yêu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt nên việc nhập, thành lập thị trấn ít thấy tác động xấu đến vệ sinh môi trường.

6.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng lao động công nghiệp đến địa phương làm tăng lượng nước thải, rác thải sinh hoạt; quá trình đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình dân dụng, sản xuất, khai thác khoáng sản cũng làm tăng lượng rác thải công nghiệp, bụi và tiếng ồn; những yếu tố này làm tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

7. Tác động về quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

7.1. Mặt tích cực:

- Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn lực để phát triển đô thị đạt tiêu chuẩn, tiêu chí của thành lập thị trấn, đã một lần nữa khẳng định

quan điểm, chủ trương trong việc tập trung phát triển kinh tế, phát triển đô thị gắn với tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

- Nhập, thành lập thị trấn là tiền đề để mở rộng, xác định địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự, làm cơ sở kiện toàn lại tổ chức của lực lượng quân sự, tăng số lượng công an chính quy, tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố nên sẽ góp phần củng cố, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

7.2. Mặt hạn chế:

Sự gia tăng dân số cơ học, lao động công nghiệp đến địa phương; khách đến làm việc, giao dịch tại các nhà máy, nhà xưởng, điểm chăn nuôi tập trung, hộ kinh doanh cá thể gây áp lực lên công tác bảo vệ an ninh trật tự. Sau khi thành lập thị trấn, lực lượng công an chính quy tăng thêm số lượng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo đảm an ninh trật tự; cùng với đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hộ tịch, dân cư, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự trên địa bàn.

II. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC THỊ TRẤN

1. Thị trấn Thiệu Hóa

1.1. Mục tiêu phát triển:

1.1.1. Mục tiêu chung:

Thị trấn Thiệu Hóa là trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Thiệu Hóa; một trong những trung tâm kinh tế của huyện với các ngành nghề chủ yếu: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại; là cửa ngõ phía Tây Bắc của thành phố Thanh Hóa có vai trò giao lưu kinh tế, văn hoá giữa vùng đồng bằng ven biển với vùng trung du miền núi tỉnh có khả năng hỗ trợ chia sẻ các chức năng phát triển với phố Thanh Hóa trong tương lai.

1.1.2. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 17,5% trở lên.
- Thu nhập bình quân đến đạt 90 triệu đồng/người/năm.
- Trên địa bàn có 90 doanh nghiệp, 10 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã; 750 cơ sở, hộ có đăng ký sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp; 1.600 hộ kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh thương mại.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động sản xuất công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phi nông nghiệp đạt 90%.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm 10% trở lên.
- Tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa, nâng cấp, có rãnh thoát nước mặt đường phù hợp với thoát nước (không tính quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện) đạt 100%. Tỷ lệ đường phố, đường khu dân cư được chiếu sáng đạt 100%.

- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2020 - 2025 đạt 1.500 tỷ đồng trở lên; trong đó ngân sách thị trấn thực hiện 200 tỷ đồng trở lên.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ II năm 2025 đạt 100%.
- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm: 0,7%.
- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 còn dưới 0,4% (theo tiêu chí hiện nay).
- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 98%; 95% lao động qua đào tạo có việc làm.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2025 đạt 98%.
- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định 98%.
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa năm 2025 đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch năm 2025 đạt 99% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 95%.

1.2. Định hướng và các giải pháp phát triển đô thị:

1.2.1. Mục tiêu, lộ trình phát triển đô thị:

- Giai đoạn 2021 - 2025: Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đạt các tiêu chí đô thị loại V. Hoàn thành nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa trong năm 2021 để quản lý đồng bộ, đảm bảo tiêu chuẩn đô thị.
- Giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng thị trấn Thiệu Hóa đạt tối đa các tiêu chí đô thị loại V và một số tiêu chí đạt loại IV.
- Giai đoạn 2031 - 2035: Xây dựng thị trấn Thiệu Hóa theo các tiêu chí đô thị loại IV (có tiêu chuẩn còn chưa đạt hoặc đạt trung bình).

1.2.2. Giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Hoàn thành lập các loại quy hoạch phát triển đô thị:

Triển khai các quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, ưu tiên lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Vạn Hà; Quy hoạch chi tiết các khu đô thị Phú Hưng, Đông Đô, Cổ Đô; các quy hoạch chi tiết cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, phát triển thương mại - dịch vụ và đất ở dân cư đô thị, làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch trong tương lai.

(2) Tập trung nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị:

- Giao thông: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới hệ thống đầu mối giao thông đối ngoại đảm bảo quy mô cấp vùng và tiến tới cấp liên vùng, quốc gia. Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 45, Quốc lộ 45 cải dịch, đường Tỉnh 506B, đường Tỉnh 516C, đường Tỉnh 502, đường Tỉnh 515, đường đê tả và đê hữu sông Chu; đẩy nhanh tiến độ xây dựng bến xe hỗn hợp.

- Cấp điện, chiếu sáng đô thị: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Thiệu Hóa công suất $S = 40\text{MVA}-110/35/22\text{kV}$; đảm bảo bán kính cấp điện không quá 500m. Các trạm biến áp này được lấy nguồn từ trạm 110kV xây dựng mới; Đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng các trục chính đảm bảo 95% các tuyến phố chính có hệ thống chiếu sáng.

- Thông tin liên lạc: Xây dựng Bưu điện trung tâm đô thị, hệ thống truyền dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại trong khu vực đô thị và các xã lân cận.

- Cấp nước đô thị: Nâng cấp công suất nhà máy nước Thiệu Đô (công suất hiện tại $1.200 \text{ m}^3/\text{ngày}$) lên $10.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (vào năm 2035) để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của khu vực Nam thị trấn Thiệu Hóa và vùng phụ cận; Đối với khu vực phía Bắc thị trấn Thiệu Hóa sẽ được bổ sung nguồn nước từ nhà máy nước Thiệu Phúc (công suất $16.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$).

- Thoát nước thải đô thị và vệ sinh môi trường:

+ Bố trí trạm xử lý nước thải 01 (nằm ở phía Đông Bắc), công suất trạm xử lý: $5.400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý sẽ được xả ra sông Mậu Khê.

+ Bố trí trạm xử lý nước thải 02 (nằm ở phía Đông Nam), công suất trạm xử lý: $2.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (xử lý nước thải cho các xã lân cận: Tân Châu, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Lý). Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý được xả vào kênh tiêu Đô Cương (còn gọi là kênh Đông - Thiệu - Thị).

- Nghĩa trang đô thị: Xây dựng nghĩa trang diện tích khoảng 15 ha ở phía Tây thị trấn Thiệu Hóa trên cơ sở mở rộng nghĩa trang hiện có.

- Cảnh quan đô thị: Giữ gìn cảnh quan tự nhiên hệ sinh thái sông Chu; tôn trọng không gian kiến trúc các khu vực dân cư hiện có đặc biệt chú ý đối với các công trình văn hoá, tín ngưỡng hiện có tại khu vực; Phát triển các khu công viên cây xanh, cảnh quan theo hướng đồng bộ, văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cư dân đô thị. Tổ chức cảnh quan đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp môi trường cảnh quan đô thị.

- Hạ tầng khu công nghiệp: Mở rộng diện tích cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp Vạn Hà về phía Bắc, khu vực xã Thiệu Phú, diện tích khoảng 50,0 ha; cụm công nghiệp làng nghề Thiệu Đô là cụm công nghiệp làng nghề gắn với làng nghề ươm tơ dệt nhiễu Hồng Đô; di dời Nhà máy may Vạn Hà ra ngoài thị trấn, bố trí vào cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn huyện Thiệu Hóa.

- Nhà ở dân cư đô thị: Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho khu dân cư đô thị mới. Đồng thời cải tạo đơn vị ở hiện trạng trong đó chú trọng xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo cây xanh theo chuẩn đô thị loại IV.

- Công trình Y tế: Giữ nguyên diện tích, đầu tư xây mới để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, là cơ sở nâng cấp quy mô giường bệnh bệnh viện Thiệu

Hóa; tiếp tục đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế bệnh viện đa khoa Đại An; các cơ sở y tế khác: Trung tâm y tế dự phòng; các trạm y tế duy trì quy mô hiện tại.

- Công trình Giáo dục - đào tạo: Tăng cường dịch vụ giáo dục cho trẻ em trên cơ sở cân bằng dựa trên các khu dân cư tập trung theo định hướng quy hoạch; Trung tâm giáo dục nghề nghiệp; bố trí 01 trường tiểu học tại vị trí phía Bắc tuyến đường Tỉnh lộ 506B.

- Công trình văn hoá - thể dục thể thao, công viên cây xanh, công trình không gian công cộng cấp đô thị: Xây dựng một khu trung tâm thể dục - thể thao mới nằm tại khu vực phía Đông Bắc thị trấn.

- Công sở hành chính: Xây dựng khu hành chính - chính trị mới tại khu vực phía Bắc trục trung tâm thị trấn, gắn với quảng trường văn hóa. Di chuyển trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Công an, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế huyện, Đài truyền thanh, Hội người mù sang vị trí mới. Công sở của thị trấn Thiệu Hóa được cải tạo và chỉnh trang mới.

- Công trình thương mại - dịch vụ: Xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ dọc theo trục đường Thanh Hóa - Ngọc Lặc và Quốc lộ 45.

2. Thị trấn Hậu Hiền

2.1. Mục tiêu phát triển:

2.1.1. Mục tiêu chung:

Xây dựng và phát triển đô thị Hậu Hiền trở thành đô thị loại V, tiểu vùng Tây Nam huyện Thiệu Hóa nhằm thúc đẩy khu vực phía Tây Nam phát triển đồng bộ, bền vững với lĩnh vực mũi nhọn là dịch vụ nông nghiệp chất lượng cao, có ảnh hưởng lan tỏa và thúc đẩy các khu vực lân cận cùng phát triển. Mở rộng để liên kết phát triển đô thị gắn với các tiềm năng, thế mạnh hiện có của khu vực; Nâng cao chất lượng công trình HTKT đầu mối. Tạo được sức hút với các nhà đầu tư trong tình hình phát triển kinh tế xã hội mới của tỉnh.

2.1.2. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 75 triệu đồng trở lên.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 đạt 20 (ha) trở lên.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm 15%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ trục chính giao thông nội đồng được cứng hóa 85%.
- Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản 2020 - 2025 đạt 450 tỉ đồng.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,6%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đến năm 2025 dưới 5%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%.
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa đến năm 2025 đạt 90% trở lên.
- Xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2025.

2.2. Định hướng và các giải pháp phát triển đô thị:

2.2.1. Mục tiêu, lộ trình phát triển đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2025: Đô thị Hậu Hiền theo các tiêu chí đô thị loại V. Hoàn thành lập thị trấn Hậu Hiền trên cơ sở xã Minh Tâm.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Đô thị Hậu Hiền đạt các tiêu chí đô thị loại V (có tiêu chuẩn còn chưa đạt hoặc đạt trung bình). Nhập xã Thiệu Viên vào thị trấn Hậu Hiền để quản lý đồng bộ, đảm bảo tiêu chuẩn đô thị.

- Giai đoạn 2031 - 2035: Đô thị Hậu Hiền (bao gồm cả phạm vi xã Thiệu Viên) đạt tối đa các tiêu chí đô thị loại V và một số tiêu chí theo đô thị loại IV.

- Giai đoạn 2036 - 2040: Đô thị Hậu Hiền đạt tiêu chí theo đô thị loại IV.

2.2.2. Giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Hoàn thành lập các loại quy hoạch phát triển đô thị:

Triển khai các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan, ưu tiên lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hậu Hiền (50 ha); các quy hoạch chi tiết cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng, phát triển thương mại - dịch vụ và đất ở dân cư đô thị, làm cơ sở cho việc đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch trong tương lai.

(2) Tập trung nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị:

- Giao thông: Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới hệ thống đường giao thông đối ngoại đảm bảo quy mô cấp vùng và tiến tới cấp liên vùng, quốc gia. Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 515, Tây thị trấn Thiệu Hóa - Hậu Hiền - Triệu Sơn, Đường đê sông Chu, Đường đê sông Dừa, Đường nối QL45-QL47. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bến xe Hậu Hiền, Cảng sông nội địa Thiệu Minh.

- Cấp điện, chiếu sáng đô thị: Nguồn cấp điện cho đô thị từ Trạm biến áp 110kV Thiệu Hóa; đảm bảo bán kính cấp điện không quá 500m; đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng các trục chính đảm bảo 95% các tuyến phố chính có hệ thống chiếu sáng đô thị.

- Hạ tầng viễn thông thụ động: Xây dựng Bưu điện trung tâm đô thị, hệ thống truyền dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài để mở rộng mạng điện thoại trong khu vực đô thị và các xã lân cận.

- Cấp nước đô thị: Nhà máy nước tại khu vực núi Go xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, công suất $Q = 13.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ (theo quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 phê duyệt quy hoạch vùng Thiệu Hóa đến năm 2045).

- Thoát nước thải đô thị và vệ sinh môi trường:

+ Nước thải được thu gom xử lý tại Trạm xử lý nước thải có công suất trạm xử lý = 4.000 m³/ngày, vị trí thuộc khu đất phía Nam xã Thiệu Viên. Nước thải được xử lý đạt loại B, nước sau khi được xử lý thoát ra sông Dừa.

+ Toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường, xây dựng, bùn thải phát sinh từ các hộ gia đình từ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn được thu gom, vận chuyển đến khu xử lý rác tại xã Thiệu Quang - Thiệu Thịnh (diện tích 06 ha, công suất 200 tấn/ngày).

+ Nghĩa trang đô thị: Xây dựng một khu nghĩa trang diện tích dự kiến khoảng 10,0ha, vị trí khu đất nằm phía Tây đô thị Hậu Hiền.

- Cảnh quan đô thị: Giữ gìn cảnh quan tự nhiên hệ sinh thái sông Chu; Tôn trọng không gian kiến trúc các khu vực dân cư hiện có đặc biệt chú ý đối với các công trình văn hóa, tín ngưỡng hiện có tại khu vực; phát triển các khu công viên cây xanh, cảnh quan theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cư dân đô thị. Tổ chức cảnh quan đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp môi trường cảnh quan đô thị.

- Hạ tầng khu công nghiệp: Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hậu Hiền diện tích khoảng 50 ha với loại hình sản xuất dự kiến may xuất khẩu, nhà máy thu mua, chế biến nông - lâm sản, xưởng sản xuất thức ăn chăn nuôi, phân bón, cơ khí sửa chữa; sản xuất tiểu thủ công nghiệp, cơ giới hóa, vật liệu xây dựng.

- Nhà ở dân cư đô thị: Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho khu dân cư đô thị mới. Đồng thời cải tạo đơn vị ở hiện trạng trong đó chú trọng xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, đảm bảo cây xanh theo chuẩn đô thị loại IV.

- Công trình y tế: Giữ nguyên các công trình y tế hiện nay của xã Minh Tâm; cải tạo, mở rộng, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Công trình giáo dục - đào tạo: Xây dựng trường phổ thông trung học tại phía Nam đường trục chính Đông Tây (khu vực đồng Cồn Lau Gốc Cáo). Hệ thống trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở cải tạo, mở rộng.

- Công trình Văn hóa - thể dục thể thao, công viên cây xanh, công trình không gian công cộng cấp đô thị: Đầu tư xây dựng một trung tâm văn hoá 02 ha tại góc giao giữa hai trục chính trung tâm đô thị tại khu vực đồng Bàng Trầu; khu thể dục thể thao 4,5 ha được bố trí phía Bắc trục đường Nam sông Chu (tuyến đường chính Đông Tây) tại vị trí trung tâm đô thị; xây dựng một khu trung tâm thể dục - thể thao mới nằm tại khu vực phía Đông Bắc đô thị.

- Công sở hành chính: Xây dựng khu hành chính - chính trị mới tại khu vực phía Bắc trục trung tâm đô thị, gần với quảng trường văn hóa.

Phần thứ năm
KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến thị trấn Thiệu Hóa, xã Thiệu Phú và xã Minh Tâm, làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình xã như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải tổ chức chính quyền đô thị để đáp ứng yêu cầu phát triển và tốc độ đô thị hóa diễn ra trên địa bàn.

Nhập xã Thiệu Phú vào thị trấn Thiệu Hóa và thành lập thị trấn Hậu Hiền sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các địa phương; tổ chức lại dân cư, sắp xếp hợp lý nguồn lao động; tạo ra động lực mới cho sự phát triển; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; góp phần vào việc nâng cao tỷ lệ đô thị hóa của huyện Thiệu Hóa nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung./.

UBND TỈNH THANH HÓA